

TẠP CHÍ THIẾU NHI

TRƯỜNG HOA



64

Số 64

NGÀY 1 THÁNG 3
1987

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ

TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

- | | | |
|---------------------------------|----------------------|----|
| Gánh xiếc nghèo | IÓ-HOÀNG-GIANG | 3 |
| Nguồn yêu thương | NGÂN-HOÀI-NHI | 6 |
| Lũ trẻ ngỗ nghịch | VŨ-VĂN-HÀM | 11 |
| Tiếng nói trên cây bàng | CHÂU-HÀ | 14 |
| Người Nữ-kiệt | LÊ-KIỀU-TRANG | 18 |
| Con sáo của Quỳnh | ĐẶNG-TRẦN GIANG-HIỆN | 28 |
| Tiếng chuông dưới đáy biển | TRƯỜNG-SƠN | 31 |
| Tuổi Hoa lai rai | HOÀNG-ĐĂNG-CẤP | 37 |
| Ai là thủ phạm ? (truyện tranh) | VI-VI | 43 |



GÁNH XIỆC NGHÈO

TÂM và cha mẹ ở tại một ngôi nhà lớn tọa lạc giữa một vùng ngoại ô đông đúc, bần thủ và chật hẹp.

Đa số dân cư ở đây đều là thợ thuyền lao động. Dầu có nghèo khổ, thiếu thốn thế nào đi chăng nữa, tiếng hoan ca hạnh phúc vẫn triển miên.

Cha Tâm là một văn sĩ, kiêm chủ nhiệm một tờ báo có tiếng là cơ quan ngôn luận đứng đắn vào bậc nhất, nhĩ ở Thủ đô. Ông đại diện cho giới bình dân, cho những kẻ nghèo nàn, thất cơ vì làm ăn sa sút. Ông tận tình giúp đỡ bệnh vực người yếu đuối thế cô bằng mọi cách, đối xử với họ như quyền thuộc của mình.

Nhờ tính cha quảng đại, rộng lượng, không phân biệt sang hèn, Tâm được tự do kết bạn với những đứa trẻ lân cận.

Sau giờ học, bọn Tâm thường rủ nhau đi đến đầu ngõ, vào cái sân rộng, rợp bóng mát nõ đùa cho thỏa sức.

Nhưng hôm ấy, Tâm và các bạn vừa đi học về, bỗng giật mình đánh thót.

Ồ ! Một gánh xiếc đã đến dựng rạp tự bao giờ. Mất chỗ để nõ đùa, chúng nó tỏ ý bất bình ra mặt.

Nhưng Tâm tự trọng, nó khuyên các bạn nên tôn trọng kế sinh nhai của họ và đừng vội bất mãn.

Thế rồi, vì không có chỗ để nõ đùa, lũ trẻ tạm chia tay, đứa nào đứa nấy tiu nghỉu, lục tục kéo về.

Tâm đứng trên sân thượng, nhìn mây bay vùn vù, nhìn xe cộ diu dập xa xa một lúc, mỗi mắt nó hướng tầm mắt về những gian lều lụp xụp của gánh xiếc : «Bốn phương».

Giữa sân, rạp hát là gian lều to nhất, có giấy hoa, đèn lồng giăng bốn phía đang tung theo gió phất phơ, trông đẹp mắt vô cùng.

Họ có 2 cỗ xe lớn, bốn con ngựa đen tuyền đặt ở cuối sân. Bao quanh rạp hát, Tâm thấy có nhiều căn lều nhỏ khác, có lẽ dùng làm nơi trú ẩn cho các diễn viên.

Quần áo, mền, mùng... phơi la liệt trên những sào dây. Đây là một gánh xiếc nghèo, với những người

thiếu phụ, vừa nấu bếp vừa nuôi con thơ lại vừa trình diễn nhảy dây, khiêu vũ, múa hát cho gánh. Đáng thương hại cho họ biết bao.

« Trò xiếc » ! Người ta thường nói đến 2 chữ ấy với một giọng khinh rẻ biết bao, họ quan niệm đây là một cuộc sống tha phương, đem những mảnh khoé lừa bịp để lừa khán giả. Nhưng Tâm, dù chỉ là một đứa trẻ thơ, nó cho rằng họ là những kẻ xứng đáng với đồng tiền họ kiếm được.

Họ làm ăn khổ cực, thật thà mang niềm vui đến cho kẻ khác để đổi lấy chén cơm manh áo. Trời lạnh đến thế mà họ chỉ vận những bộ quần áo rách rưới, đơn sơ, làm việc không biết mệt, giá mà Tâm mặc áo quần như họ, chỉ một đêm thôi, có lẽ nó sưng phồng mất.

Nhìn cảnh họ ăn đứng trong giờ nghỉ, ngủ ngồi trong giây phút để rồi phải tiếp tục công việc, Tâm thấy lòng nao nao chua xót.

..

Đêm trước, khi rạp đã đầy khán giả, họ vừa mở màn trình diễn thì những cơn gió mạnh từ đâu kéo đến làm cho lều sập, đèn tắt hết cả, thế là buổi trình diễn đi đời,

Tâm hãi hùng, âu lo thay cho họ. Nhưng rồi với sức yếu đuối và sự non nớt của tuổi thơ, Tâm chẳng biết phải làm sao an ủi hay giúp đỡ họ.

Trong gánh Bốn Phương, Tâm đặc biệt chú ý đến hai đứa bé, tuổi độ chừng lên bảy, nhưng vì sống trong thiếu thốn, nên trông chúng xanh xao và tiều tụy quá. Cả hai sinh đôi, và là con của vợ chồng chủ rạp.

Lúc diễn trò, 2 đứa bé mặc một thứ áo nâu, có sọc trắng ở cổ, tay; chân mang giày ủng, coi thật dễ mến.

Hai đứa bé là những diễn viên xuất sắc nhất của gánh Bốn Phương chúng đờn giỏi, hát hay lại còn đu dây nhảy ngựa, bắt dao...

Hôm nào cũng thế, sáng sớm, Tâm và chúng bạn đã thấy 2 đứa bé đang lo dọn dẹp bàn ghế, sẵn sóc cho mấy con ngựa, rửa xe và bế em cho mẹ chúng làm bếp.

Thật là những đứa bé ngoan, siêng năng, biết giúp đỡ cho cha mẹ.

Như thường lệ, mỗi tối cha Tâm dắt nó qua xem trình diễn. Mưa rơi lả tả, gió rét thổi từng cơn lạnh buốt, Rạp vắng tanh, lều thừa năm ba khán giả.

Tâm thấy một đứa đang cầm đàn gượng đánh lên một bản nhạc vui tươi, còn đứa bé kia đang cố gắng trình diễn những trò vô cùng ngoạn mục cho đám khán giả không chán nản. Chủ gánh Bốn Phương nhìn con trình diễn, rồi nhìn ra đường phố vắng tanh, vẻ mặt buồn thiu.

Khán giả vỗ tay khen thưởng từng chập.

Kìa, vòng lửa đang rực đỏ, khói bốc mịt mù, thật là nguy hiểm, nhưng đứa bé, đang dơ 2 tay ra phía trước đầu phóng qua đám khói, mình, chân đang cố lướt qua vòng.

Tâm cảm thấy tim như ngưng đập.

Khi đứa bé đã phóng qua khỏi vòng lửa, thì đằng kia, đứa bé đang đờn đã đứng thủ thế, đợi anh mình gần đến, mới chụp lấy hông cho anh nó lộn một vòng, rồi đứng an toàn trên mặt đất.

Tiếng hoan nghênh vang dội.

..

Lúc trở về, thấy tình cảnh thật đáng thương của họ, cha Tâm vô cùng cảm động, và nhất định phải

giúp đỡ họ. Ông liền dắt Tâm đến nhà họa sĩ ViVi và nói với ông này :

— Nhân viên gánh xiếc làm việc lấy chết mà họ chẳng được mấy tiền ! Thương hại thay cho họ, nhất là 2 em bé diễn trò tối hôm qua, chúng kháu và ngoan quá.

Ta có thể giúp đỡ họ được gì chăng ?

Họa sĩ ViVi ngẫm nghĩ một chốc mới kể tai cha Tâm, thì thăm những gì không rõ, xem bộ bí mật lắm !

Lát sau, chỉ thấy cha Tâm sáng mắt lên, vôi vàng đứng dậy, siết chặt tay bạn, rồi hấp tấp kéo nó về, Tâm chưa kịp chào từ giã bác Vi Vi.

Chiều hôm sau...

Nhật báo « Niềm Vui » phát hành, công chúng rất lấy làm ngạc nhiên khi đọc nơi cột nhứt, trang nghệ thuật một bài báo như sau :

Những tài tử tí hon của gánh xiếc Bốn Phương

« Những diễn viên xuất sắc của gánh xiếc Bốn Phương, nhất là hai thần đồng của đoàn đã làm cho khán giả hết sức hài lòng và thỏa mãn. Tuy tuổi mới lên 8 nhưng tài nghệ của các em gấp bội số tuổi đời. Quả là các thiếu nhi can đảm và khéo léo.

« Quý vị thử tưởng tượng đến hình ảnh của hai em bé bay lượn như chim trên những sợi giây thừng mỏng manh không biết có chịu nổi sức nặng của các em hay không ?

« Trên lưng ngựa, một lần nữa 2 em bé trình diễn cho chúng tôi xem cái tài nghệ vô song của các em. Con ngựa phi nhanh. 1 em đứng thẳng trên lưng ngựa, dang 2 tay ra cho anh nó đứng trên vai...

« Mắt chúng tôi nhắm lại, tim chúng tôi ngừng đập, một hình ảnh hải hùng

hiện ra, lớn vồn trong trí não chúng tôi. Nhưng cả 2 khéo léo, nhậy xuống đất một cách an toàn. Ngoài ra, còn những màn khác như nhẩy vòng lửa, bắt dao, ca vũ, vào chuồng chó sói... đều do 2 em và các diễn viên khác của gánh xiếc Bốn Phương tận tâm biểu diễn, thật là vượt bậc, đáng ca ngợi.

« Hy vọng đoàn xiếc sẽ sống mãi để phục vụ cho nghệ thuật.

« Chúng tôi xin giới thiệu cùng đọc giả đoàn xiếc Bốn Phương, một đoàn xiếc có rất nhiều triển vọng với những mầm non hứa hẹn »

Dưới bài đó, một bức ảnh vẽ 2 em bé đang nhẩy qua vòng lửa do họa sĩ Vi Vi trình bày với nét vẽ điêu luyện

Thế rồi, tối lễ Phục sinh năm ấy công chúng kéo nhau đi xem như nước chảy. Trong số khán giả đó, cha Tâm dẫn nó cùng với một số bạn đồng lớp của nó đi xem để ủng hộ cho 2 em bé thần đồng. Rạp hát đêm ấy đông nghẹt cả người.

Tiếng chuông reo báo hiệu giờ trình diễn. Hai đứa bé đem hết sở trường ra trình diễn trước một số đông đảo khán giả; chúng nó đu dây, nhẩy ngựa đi trên sợi dây đồng bề ngang chỉ bằng ngón tay út và nhiều màn khác rất hào hứng.

Tiếng pháo tay tiếng xôn xao bàn tán hàng loạt vang dậy cả rạp.

Củ gánh Bốn Phương hôm ấy vui mừng lắm, ông ta chạy chỗ này lấy thêm ghế, chạy lại chỗ kia sửa đèn lại cho sáng hơn. Ông ta rất lấy làm vinh hạnh, vì từ lúc mới lập gánh cho đến bây giờ, gánh Bốn Phương chưa bao giờ được một tờ báo viết bài khen ngợi. Ông ta cho người đem tờ báo Niềm Vui, có hình 2 con của ông, dán ngay cửa ra vào.

XEM TRANG 10

NGUỒN YÊU THƯƠNG

TÔI mang hành lý đưa Ba ra cổng. Ba lại phải lên đường làm cho tròn nhiệm vụ người trai thời chinh chiến, sau năm ngày nghỉ phép về tụ họp với gia đình. Ba lại đi. Tôi ghen lòng muốn khóc. Ba đi không hẹn ngày trở về, tấm thân dãi dầu nay đây mai đó, từ những đồi núi miền Trung nghèo nàn đến những nơi đèo heo hút gió A Sao, A Lưới cho đến những miền bình nguyên bát ngát, xanh tươi, trù phú của miền Nam đâu cũng có bước chân Ba. Thời gian, mưa nắng đã làm thay đổi hẳn Ba về mọi phương diện. Ngày xưa — lúc Ba còn ở nhà Ba thường hay trầm ngâm tư lự thế mà bây giờ Ba đã khác hẳn: cười mở, vui vẻ và cương quyết lạ thường. Cho đến màu da, dáng điệu Ba đều thay đổi hết. Bộ quân phục khoác lên người Ba của tôi càng «hách» hơn.

Tôi nhìn sang Ba, chắc giờ đây Ba cũng buồn nhiều lắm thì phải. Đến cổng Ba còn quay lại như muốn thu hút vào trí nhớ ngôi nhà thân yêu: trong đó có người vợ hiền và đàn con ngoan ngoãn. Mẹ tôi bị cảm nên không đi đưa Ba, có lẽ Mẹ cũng buồn khổ lắm tôi đọc được trong ánh mắt Mẹ.

Xe đã đến, còi hú vang, Tôi buồn nhiều, chuyến xe này sẽ tách rời Ba và con mỗi người một hướng. Nơi chốn sa trường Ba hằng say chiến đấu, nơi hậu phương Mẹ và chúng con mỗi mòn chờ đợi, trông tin Ba. Nghĩ đến cảnh lẻ loi của gia đình tôi khi thiếu Ba tôi khe khẽ thở dài. Ba tôi chắc cũng hiểu được nỗi buồn của tôi, lại thêm người tài xế giục nên người dẫn dò, an ủi tôi lần cuối:

— «Buồn mà chi Nhi, Ba đi Ba sẽ về. Ở nhà con dìu dắt các em giúp Ba. Con là con gái vậy con cũng nên đỡ dần công việc trong nhà với Má con. Thôi Ba đi nhé, học giỏi sinh nhật Ba thưởng quà».

Mỗi lần đi, Ba thường hay nói nhiều lắm nhưng hôm nay người như ghen lời, có lẽ Ba tôi đang cảm động thì phải, tôi đoán thế. Tôi thấy lòng rung buồn muốn khóc. Xe đã nổ máy, tôi nói với theo:

— «Thôi Ba đi đi. Con cầu trời phù hộ cho Ba mạnh khỏe». Xe đã chạy, tôi nhìn theo cánh tay dạn dày của Ba ve vẩy như bụi ngời như luyến tiếc. Tôi cố gắng nhìn theo cho đến lúc xe khuất dạng hẳn

trong ánh nắng chan hòa của ban mai.

— Ba đi rồi. Tôi ghen ngào trong họng. Gia đình tôi sẽ trở lại không khi mỗi morn như trước. Những bữa ăn buồn tẻ, những chuyến đi dạo trong công viên thăm lặng, ít cười. Me tôi phàn «tay yếu chân mềm» không làm sao gây nổi không khí hào hứng vui vẻ cho gia đình, chính Me tôi cũng công nhận điều ấy, người hoàn toàn thất bại trong việc đó, chỉ có Ba. Nhưng bây giờ Ba đi rồi, bao giờ Ba sẽ trở về với chúng con với Me để gia đình ta có cột trụ vững bền a Ba?

Mỗi lần nhìn đôi mắt xa xôi như hướng về một phương trời nào của Me, tôi lại buồn thật nhiều. Những lúc ấy giá có một bà tiên hiền hậu đến vỗ vai tôi hỏi:

— «Con muốn gì, Bà sẽ cho».

Khi đó tôi sẽ thẳng thắn trả lời, không chần chừ, không suy nghĩ:

— «Con ước gì, Bà có thể ban cho gia đình con lần không khi thật vui vậy êm ấm để Ba con yên tâm đánh giặc».

Nhưng đó chỉ là những câu chuyện huyền hoặc không thể có và không làm sao thực hiện được. Cho nên tôi cũng thất vọng trong chuyện ấy, có cố gắng lắm thì tôi chỉ có thể giảm bớt không khí căng thẳng bằng cách trêu bé Trâm hay chọc ghẹo thằng Dũng. Còn tiến xa hơn thì tôi thất vọng, hoàn toàn thất vọng.

..

Tôi trở mình và đổi thế nằm. Bây giờ có lẽ đã khuya lắm, ngoài kia tiếng ngáy của thằng Dũng nổi rõ giữa căn nhà vắng lặng. Tôi

đã cố ngủ nhưng không làm sao nhắm mắt được, cơn buồn ngủ đã qua rồi để chừ đây tôi vẫn còn «tỉnh bơ» nằm thao thức. Có tiếng sột soạt nhẹ nhẹ ngoài vườn làm tôi chú ý, đêm nay đã hai mươi bốn mà vẫn còn trăng nhưng ánh sáng mập mờ, hiu hắt lạ. Từng làn gió xạt xào như mơn trớn, như ru ngủ những khóm cây màu xanh thẫm nổi bật dưới ánh trăng mờ. Chung quanh hoàn toàn im lặng, tôi chỉ còn nghe âm thanh tích tắc của chiếc đồng hồ thỉnh thoảng có những tiếng chắc lười xen lẫn của mấy chú côn trùng vọng lại trong đêm khuya.

Tôi thoang thoang nghe tiếng động cơ vù vù trên không, tiếp đến những loạt đạn chan chát từ xa vọng lại làm tôi nhớ đến Ba thật nhiều. Ba ơi! Bây giờ Ba đang làm gì đó? Ôm súng nhìn trăng sao hay Ba đang say sưa mưu tính trong cuộc hành quân.

Ba có nghĩ gì về hậu phương này không Ba? Đừng nghĩ gì mà Ba, Má và chúng con vẫn bình thường hết. Ba cứ yên tâm lập mưu kế đi Ba, để Ba của các con mau mau trở về với gia đình và chiến tranh mau chấm dứt đem lại hòa bình cho quê hương mình Ba nhé!

Bây giờ tôi đã chấp chớn ru hồn vào cơn mộng để được nhìn khuôn mặt rạng rỡ của Ba, trên ngực mang thật nhiều những bội tinh anh dũng...

..

Tôi thông thả đi chậm chậm dưới bóng im dề dài của những hàng phượng xanh um, đường Lê Lợi trưa nay thật là đông. Từng hàng từng lớp học trò đi nghênh ngang

bất chấp những tiếng súp-lê của mấy bác cảnh sát lạnh lạnh, họ vẫn thản nhiên cười nói như chẳng có gì.

Hôm nay trưa thứ bảy tôi chẳng cần đi nhanh làm chi, sớm muộn gì mình cũng về tới nhà. Lẽ ra tôi phải đi xe buýt, nhưng tôi thích đi bộ như vậy hơn bởi nhà tôi chẳng xa trường bao nhiêu. Tôi mở cặp nhìn vào tờ giấy khen học lực trong tháng vừa qua rồi khẽ mỉm cười, Tưởng tượng đến nét mặt hồn hoan của mẹ khi biết con gái Mẹ vẫn chăm học đều, rồi những quà thưởng xứng đáng của Mẹ tôi vui sướng biết chừng nào.

Mãi nghĩ tận đâu đâu cầu Trường Tiền sừng sững hiện ra thật uy nghi hèn nào mà nổi danh của Huế đô. Ánh nắng gay gắt chiếu sáng những thanh sắt thật là đẹp: trông như những tia sáng của mặt trời. Tôi thông thả bước lên cầu, gió mát xoa dịu hết phần nào mệt nhọc trong tôi qua ba giờ học vừa rồi. Hình ảnh khuôn mặt nụ cười của Bé Ly, chiều nay tôi sẽ tha hồ nựng nịu nó, kỷ bạch tấn ích qua rồi để từ đây thời giờ nhàn nhã đối với tôi sẽ không còn ít nữa.

Mãi nghĩ xa gần, một tiếng thảng xe ken két rit lên ghê rợn ở ngã tư đường, cách tôi không xa lắm. Sản là con người hiếu kỳ tôi quay lại, một tai nạn xảy ra. Nguyên nhân thế nào tôi chẳng biết, tôi chỉ thấy một người nằm sóng soải bất tỉnh bên một vũng máu đỏ thẫm. Từ cái mặt đến chiếc áo đầu cũng đầy cả máu loang lổ. Bên cạnh một chiếc xe lăn lóc, sau nữa một hàng xe ngưng di chuyển thối còi inh ỏi. Ôi ghê rợn quá! tôi chẳng dám nhìn lâu. Ngày xưa mỗi lần được nhìn

cái gì khủng khiếp là đem về tôi mở nhiều chuyện thật rùng rợn, đôi khi tôi hét lên sợ hãi hoặc nằm thút thút khóc.

Có tiếng còi 12 giờ hú vang. Tôi tìm đường len ra, quanh tôi người thật đông. Tôi nhanh chân bước, mau mau cho đến nhà—bên tay tôi còn văng vẳng tiếng còi xe Hồng thập Tự hú vang. Hình ảnh người bị thương cứ ám ảnh tôi mãi. Máu, máu đâu cũng có hết tôi phát rùng mình. Ở hậu phương yên lành này mà thỉnh thoảng vẫn xảy ra như vậy, ở chiến tuyến có lẽ như vậy là thường, bỗng nhiên tôi tự so sánh thế, làm cho tôi chợt nhớ đến Ba thật nhiều. Liệu ngày nào đó Ba tôi có thể như thế không? Ôi! tôi sẽ mồ côi khổ sở biết chừng nào, rồi đầu óc tôi lóe lên khuôn mặt



thần yêu của Ba đảm dia những màu như người bị thương mà tôi vừa chứng kiến. Tôi gạt bỏ ý tưởng đen tối ấy và cố nghĩ đến những ngày thật vui thật đẹp của tuổi thơ mà tôi đang sống. Nhưng không, khuôn mặt ấy cứ bầu vịu lấy tôi và kia...khuôn mặt, Ba ơi Ba ơi!

Cổng nhà đã hiện ra, tôi mau chân bước vào. Bao nhiêu sợ sệt, lo âu đen tối tôi đã gạt bỏ bên ngoài và thấy lòng ấm lại. Tôi đi thẳng vào phòng Mẹ, giờ này Mẹ đang bận nhà bếp; tôi rút nhanh tờ giấy khen để ngay giữa bàn Mẹ thế nào rồi Mẹ cũng bắt gặp, tôi muốn dành cho Mẹ một ngạc nhiên. An tâm rồi tôi trở về phòng riêng. Tôi rất ngạc nhiên, một gói bọc giấy rất xinh xắn chễm chệ ở bàn; tôi vội vàng nâng lên, một nét chữ rất quen thuộc chỉ có một giọng vốn vẹn:— « Mừng Sinh nhật con gái Ba ». A! Tôi reo lên vui mừng, thì ra mai là sinh nhật tôi, bây giờ tôi mới nhớ. Thế mà trấn giữ một nơi đèo heo hút gió mà Ba tôi vẫn nhớ từng ngày. Tôi áp gói quà vào ngực vui sướng tột cùng. Ba tôi vẫn còn đó, đêm ngày ngồi mong nhớ bầy

con đếm từng ngày sinh nhật của mỗi đứa để gửi quà theo ý thích từng « mống ». Ba tôi thương con nhiều, thương để đã ban cho chúng tôi một người cha hoàn toàn, tôi thậm cảm ơn đáng thiêng liêng ấy.

Có tiếng dép lép xẹp vào phòng, tôi đoán là Mẹ nên vẫn ngồi yên tay mân mê gói quà. Đúng thế người đến với tôi một vẻ mặt thật hân hoan trên tay cũng một gói quà trao cho tôi. Vòng tay người mở rộng ôm chàng lấy tôi như những ngày con thơ bé Tôi nao nao nhớ đến những ngày qua tiếng Mẹ thoang thoảng bên tai tôi như từ đâu vọng đến.

— Con gái Mẹ ngoan lắm.

Tôi nói với Mẹ giọng mơ hồ lạc lõng như không phải chính tiếng mình:

— « Mẹ ơi! con thương Ba Mẹ vì Ba Mẹ đều thương con ».

Tôi ôm kín hai gói quà vào lòng—gói quà tôi chưa dám mở dù rằng nó sẽ ôm trọn tình thương Ba Mẹ trọn vẹn trao về tôi.

NGÂN-HOÀI-NHI

Vui cười :

VỎ QUÍT DÀY !

Một ông bác-sĩ nọ có lệ cứ mỗi lần có bệnh-nhân nào đến khám lần đầu tiên thì lấy 100 \$ và mỗi lần sau chỉ mất 50 \$.

Một bệnh-nhân kia mới đến lần đầu tiên để khám bệnh, nhưng muốn trả tiền có 50 \$ nên nói :

— Thưa bác-sĩ, hôm nay tôi lại đến ạ !

— Ồ... tốt lắm ! Để tôi nghe bệnh cho ông.

Sau khi khám kỹ lưỡng rồi, bác-sĩ bảo :

— Khá lắm ! Cứ về uống nốt cái đơn (toa) mà tôi đã cho lần trước.

Trần Trọng Phúc

GÁNH XIỆC NGHÈO

TIẾP TRANG 5

Buổi trình diễn gần kết thúc, Tâm chợt thấy họa sĩ Vi Vi đang nói chuyện với ông chủ gánh và trao cho ông ta một gói quà. Tâm thấy ông ta sừng sờ vui mừng ra mặt, và khi họa sĩ Vi Vi đi rồi, ông ta nhìn khắp rạp như thể muốn tìm ai.

Sau cùng, ông ấy nhìn chăm chú vào cha con Tâm với vẻ mặt vô cùng cảm động.

Cha Tâm hiểu rằng ông ấy đã biết ai là tác giả bài báo, nên vội đứng lên hôn cồ con, rồi bảo nó :

— Con ngồi xem cho tới phút chót nhé, ba đi về trước !

Trên sân khấu, 2 đứa bé cứ chòng chọc nhìn Tâm rồi thì thầm to nhỏ, làm cho nó vô cùng ngượng ngập, không dám ngàng đầu lên.

Buổi trình diễn kết thúc, cánh màn nhung vừa kéo lại, Tâm và các bạn đứng lên, dợm bước trở về, nhưng 2 đứa bé đột nhiên từ sân khấu chạy ùa xuống, chặn Tâm lại và nói :

— Anh ăn ít chiếc kẹo của chúng em cho vui nhé !

Chúng em xin thành thật cảm tạ tấm lòng nghĩa hiệp của bác và anh !.. rồi ghen cả lời.

Tâm đỏ mặt, sung sướng nhìn 2 đứa bé; ấp úng đáp lời :

— Cảm ơn các em ! Các em ngoan quá !

Rồi siết chặt tay 2 đứa bé... Chúng trao cho Tâm một gói to kẹo và bánh. Tâm cố khước từ, nhưng không được đành phải nhận.

Cuối đêm

mùa Đông

Nghe ngón tay thương đếm dần ngày tháng

*Mưa bay về đọng nhẹ lá mùa Xuân
Hoa tí muội trắng ngần hương tỏa ngát
Sắc xanh tươi trên dáng lá mấy lần*

*Xuân thương mến Xuân về thăm đó hồ
Rửa rãnh mà đông gục chết cô liêu
Trăm sắc hoa yêu kiều tươi vụt nở
Xinh chao ôi, những cánh mịn mỹ miều*

*Đêm 30 em soi đường lửa nển
Bạc hà gầy ủ rũ đứng nhìn theo
Người thơ ơ xin trao nhiều thương mến
Khi đêm này gió mang lạnh may heo*

*Nghe pháo nổ hết năm buồn thì lạ
Thôi mai này thêm một tuổi nghe em
Hương sương đêm em tròn hồn kỷ niệm
Mà nao nao trong cảm giác nhẹ mềm.*

Trầm V

Trước khi giả từ, 2 đứa bé hôn lên tay Tâm những vết môi son đỏ thắm làm Tâm vô cùng cảm động; nó siết chặt 2 tay của mấy đứa bé mạnh hơn giữa những tràng pháo tay, những tiếng hò reo tỏ mở của lũ bạn nó.

Tô-hoàng-Giang

— **Ê**, tụi bây chạy mau, Ông gia Bắc ra kia.

Cả bọn bốn thằng chần trâu nhảy vọt lên bờ, chạy ra ruộng. Một ông cụ Già đạp xe ra, tuy chúng kêu là cụ nhưng ông chưa già lắm, chòm râu còn ngắn đen, nét mặt vui tươi và khỏe mạnh. Cụ có vẻ phúc hậu nữa. Vừa dựng xe đạp vào gốc cây ổi bên bờ sông cụ vừa nói đủ đề bốn đứa chần trâu đang đứng trên bờ ruộng nghe thấy :

— Này các chú, thuyền của tôi buộc ở đây có gì đâu mà các chú phá phách vậy, lần này là lần cuối tôi bỏ qua cho, nếu các chú không chừa tôi sẽ vào mách ba má các chú đấy.

Bốn thằng chần trâu cười trần trùng trục, đen xạm và gầy gò đưa mắt nhìn nhau rồi phá lên cười. Tiếng cười đầy vẻ cái lương và chế nhạo.

— Khỏi sợ tụi bay.

— Như ta đây, a a, chưa bao giờ biết sợ a a...

Chúng lại cười như khuyến khích cho cái giọng hát Bội của thằng Lùn. Thằng Lùn cái bụng nó đen và căng to lên. Có lẽ nó ăn khỏe lắm. Nhưng chân tay nó vẫn nhỏ bé và khẳng khiu. Tóc nó rối bù, mặt mũi lem luốc. Thế mà nó chần cả một bầy trâu chín mươi con. Nó hay ca vọng cổ nhất, mỗi lần nghe nó gân cổ lên

Lũ trẻ ngỗ nghịch

• VŨ-VĂN-HÀM

ca bài Lương-Sơn-Bá Chúc-Anh-Đài :

— Lan-Đài ơi từ nay muốn gặp nhau... vùi chôn dưới đáy mộ hoang tàn.

Sau tiếng xuống cuối cùng tụi trẻ vỗ tay tán thưởng. Được hứng nó càng gân cổ lên ca nốt sáu câu rất mùi.

Ngày nào cũng vậy sáng sớm người ta thấy chúng đang bơi lội ở con rạch bên cạnh hàng rào kẽm gai ấp Tân sinh. Hoặc chúng đang đập bờ tát mấy vũng trâu đầm, vũng nước đen trên mặt từng đàn muỗi đậu, làm gì có cá mà lúc nào cũng thấy chúng tát. Buổi trưa chúng ra sông leo lên thuyền của ông già Bắc, chúng lục lội tìm những con cá còn sót lại trong lòng thuyền. Nếu hứng chúng chèo thuyền ra sông đề tắm. Một toán đứng trên, còn một toán ở dưới nước, chúng chia quân đánh giặc. Đứa ở dưới cố

leo lên thuyền, đưa ở trên cổ đầy xuống. Thường chúng không chia rõ bên nào quân, bên nào giặc. Một thằng ở dưới leo lên được lại đầy những thằng còn lại. Chúng la hét như đang đánh một trận thủy chiến. Chiếc thuyền tròn trành, nước tràn vào.

— Bớ quân sĩ.

— Dạ.

— Chúng ta phải chiến thắng nghe.

— Dạ.

Toán ở trên không kém

— Quân ta đâu.

— Dạ.

Trận thủy chiến chỉ chấm dứt khi nào chúng đã hò khan cả cò và bụng đau vì ngâm ở dưới nước quá lâu.

Chiếc thuyền con bây giờ ngập nước gần chồm và sơ xác. Nhiều khi chúng còn cạy cả những tấm ván mang về làm củi thối. Ông cụ Bắc rất buồn vì tội trẻ khó nói. Nhưng chưa lần nào ông đánh chúng. Chúng phá, ông chữa. Khi nào ra làm cá được nhiều ông còn bán rẻ cho chúng. Nhưng bà cụ thì chúng sợ. Bà cụ người bé loắt choắt, nhanh nhẹn và nói luôn hồi. Mỗi lần bà cụ ra gặp chúng là bà nhieć:

— Chúng bây là con nhà mất dạy. Thuyền bè của bà đề đây có động tới tội bây mà tội bây phá.

Dù nhieć mắng thế nào chúng chỉ nhe răng ra cười trơ tráo.

Nhưng năm nay chúng bắt đầu đi học. Má chúng đã mua cho mỗi đứa một bộ đồ mới bằng vải bông có chim cò sặc sỡ, vài cuốn tập 5 chục trương, bút mực. Nhưng chúng lo sợ. Chúng sống từ lúc lên 5 lên 6 chỉ mặc một chiếc quần đùi trễ dưới rún, lúc nào cũng cời trần và đầu không bao giờ đội nón. Mười hai tuổi rồi còn gì ? Mỗi lần chúng thấy mấy đứa nhỏ bằng tuổi chúng áo quần tươm tất, chân mang dép, đầu đội nón, tay cắp sách mỗi sáng đến trường mà chúng thèm. Chúng ao ước được như vậy. Chúng thích có làn da trắng hồng, có chiếc sơmi trắng và có chiếc cặp nilon để đi học. Nhiều khi chúng đứng trước cổng trường nhìn vào sân chơi sao mà đẹp thế ! Với trí óc non nớt chúng nghĩ nếu vào được trong đó, thầy cô sẽ lo cho chúng có áo đẹp, có làn da trắng và có đủ như những đứa học sinh kia. Thế giới thần tiên kia đối với chúng còn quá xa xôi. Nhà chúng nghèo. Ba thằng Lùn không làm gì ngoài ngồi ở tiệm cà phê của chú Tàu từ sáng tới tối. Má nó đi bán ngoài chợ. Mỗi buổi sáng má nó ra sông mua cá của ông già Bắc rồi gánh ra chợ bán lại. Công việc nhà giao cho con Tùn, nó vừa trông hai đứa em nhỏ vừa lo cơm nước. Bỗng nhiên thằng Lùn nhớ lại

một hôm nó về đến nhà thấy má nó đang khóc bên đũa em út nằm trên chiếc chõng tre, em nó đã chết đuối. Vì con Tũn ham chơi đề em nó bò ra sân và lặn xuống mương nước trước cửa nhà. Mỗi đến khi má nó về mới hay, thì em nó chỉ còn là cái xác lạnh ngắt và xám xịt. Nghĩ đến đây mắt thằng Lùn nóng và nó đã khóc.

— Sao mày khóc Lùn ?

— Sao mày, tao đau mắt chứ !

Tiếng thằng Tý hỏi làm nó giật mình và nó lau vội mắt.

— Sáng mai tao đi học rồi.

— Tao cũng vậy.

Sáng nay má tao dẫn tao ra thầy. Thầy bảo tao lớn rồi phải đi học.

— Tao cũng vậy.

Sáng hôm sau thằng Lùn nôn nao khi mặc vào bộ đồ mới. Chân mang dép. Má nó dắt đến trường. Lùn bước ngập ngừng không dám đi mau sợ mấy cuốn tập trên tay rơi mất. Trong sân trường học sinh đang nô đùa, nó vui nhưng lại sợ. Một vài đũa cũng như nó đứng nép vào chân người lớn tuổi. Có đũa khóc đòi về.

Thằng Lùn đứng ôm chân má nó, khi một hồi trống vang lên, má nó dẫn nó vào hàng và ra về, nó khóc, theo vào lớp học. Nhưng một bàn tay êm dịu xoa đầu nó. Nó ngừng mặt lên. Cô giáo nhìn nó cười và dịu dàng nói :

— Sao trò khóc ?

Cả lớp học nhìn nó tỏ vẻ ái ngại. Nhưng qua ngày hôm sau và những ngày kế tiếp nó thích đến trường để gặp tụi thằng Minh, thằng Hùng để chơi đá cầu, đá banh. Nó bắt đầu hiểu rằng trường học là nơi sống vui thú nhất. Về nhà nó trông em nhỏ và quét dọn nhà cửa, phải mất mấy ngày nó mới quét sạch được cái sân đầy phân gà, vịt heo hôi hám bây giờ đã sạch sẽ hơn. Má nó tỏ vẻ hài lòng, ba nó đã bắt đầu đi cày. Gia đình nó êm ấm hơn trước.

Vào những ngày nghỉ học nó cùng chúng bạn ra đồng đá banh chứ không phá thuyền của ông già Bắc nữa vì thầy cô chúng dạy rằng : Phải biết kính trọng tài sản của người khác.

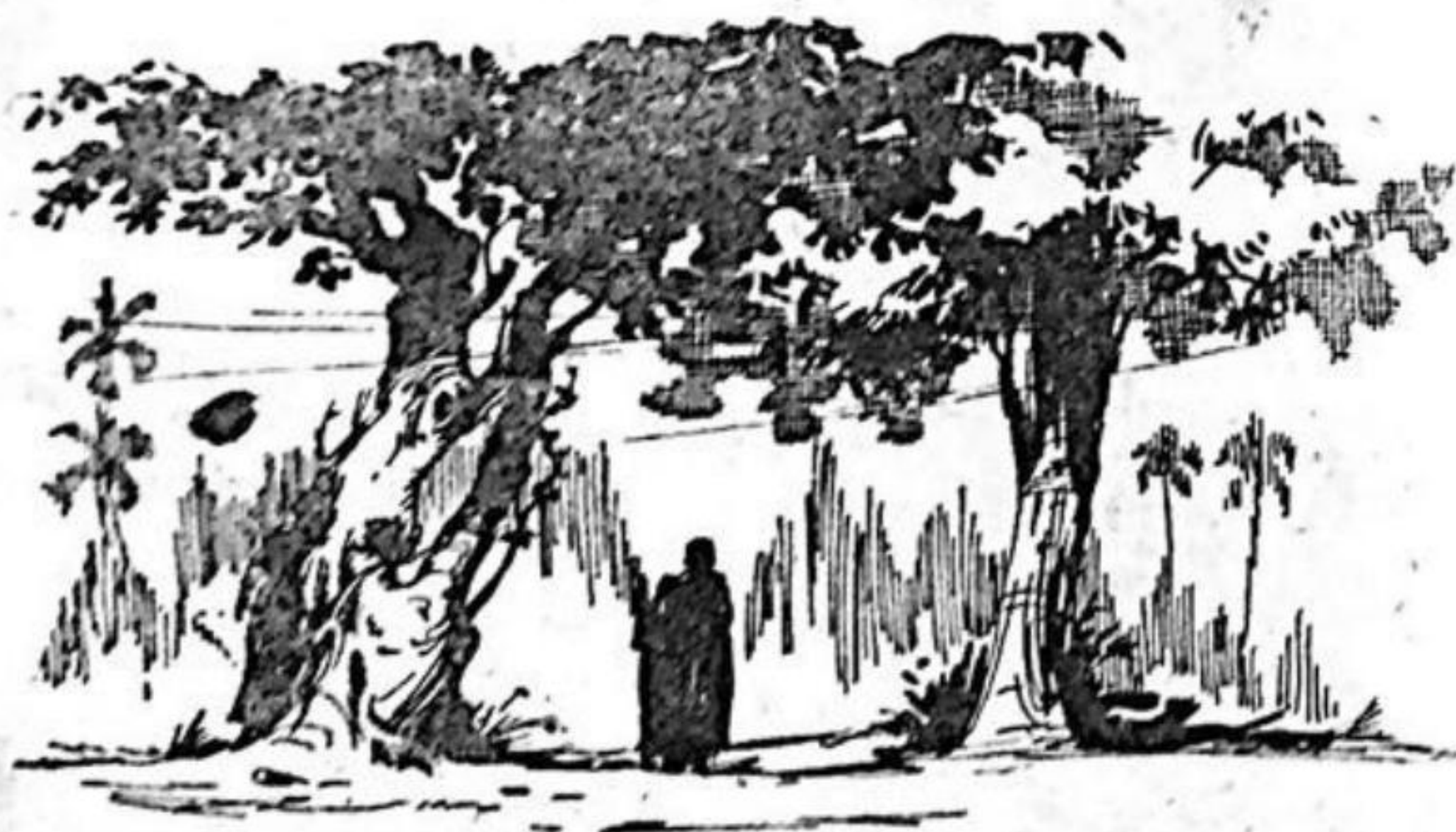
Vì vậy bà cụ Bắc không còn mắng chúng là : « Tụi mọt dậu nữa ».

Vũ-văn-Hàm

TRANH VUI



TIẾNG NÓI TRÊN CÂY BÀNG



ĐÊM đã khuya! Cả nhà đều say ngủ. Ba chị em chúng tôi hãy còn thức bàn tán mãi về vụ tối hôm qua chị Tám bên hàng xóm đi chơi tối về gặp ma ở cây Bàng trước cổng nhà ông Phán. Con Ma nhái giọng in hệt giọng nói của cha sở, mới chị đứng lại chơi, chị Tám hồn vía lên mây cảm đầu chạy trốn chết. Người trong làng nghe tin, bàn tán xôn xao, kẻ tin người chống lại, cho là câu chuyện bịa đặt để nhát kẻ yếu bóng vía. Tôi không tin câu chuyện có thật, cho rằng chị Tám là hoảng chứ thật ra chẳng có ma nào cả. Chị Huyền và em Mai tôi vốn nhút nhát, tin tưởng có ma thật nên lúc nào cũng tỏ vẻ sợ hãi ghê lắm. Tôi bực mình vì chị Huyền đã 17 tuổi rồi chứ còn bé đâu mà cứ tin nhảm; tôi muốn giải thích cho chị hiểu nhưng hễ tôi mở miệng ra là chị gắt gồng lên:

— Mày không tin kệ mày! tao với con Mai tin thì đã sao? từ nay tối tao chẳng dám đi châu đi lễ nữa nữa ra có hề gì... sợ lắm mày ơi! Thôi ngủ đi sáng mai chủ nhật phải đi lễ trước. Lễ sau ba má và các em đi.

Tôi bực tức quay mặt vô vách nằm im. Con Mai khều tay tôi nói nhỏ:

— Sáng mai đi lễ sớm chị Hạnh chờ em đi với nhé! đi ngang cây bàng sợ sợ lắm sao!

Huyền nạt em:

— Nói chuyện mãi! ngủ đi...

Lát sau Huyền đưa tay sờ mặt tôi nói:

— Ngủ chưa Hạnh?

Tôi làm mặt giận không nói. Chị Huyền khẽ hỏi:

— Giận chị à!

Tiếng của chị em ai làm sao ! tôi không nỡ làm ngơ liền cười nói :

— Đâu có ! chị bảo cái gì ?

— Mai đi lễ chờ chị đi với nghe, Hạnh ?

— Ừa ! gồm ! sợ ma chứ gì.

Chị Huyền chỉ mỉm cười, không nói.

Con Mai bỗng chép miệng :

— Tiếc quá ! Ưổng quá mấy chị ơi !

Tôi và chị Huyền ngạc nhiên hỏi :

— Cái gì vậy ?

— Chị biết con nhồng của cha Sở không ?

Huyền gật đầu nói :

— Biết chứ ! mỗi lần chị vô nhà cha tập hát lễ với mấy chị bạn, nó cũng bắt chước hát theo. . vui lắm ! Con nhồng khôn ghê vậy đó, nói chuyện thiệt là rành rẽ, cha Sở cưng nó như con.

Mai nói nhanh :

— Nó bị mất tích rồi !

— Trời ! hồi nào vậy ? Sao chị không biết gì cả.

— Mất trưa hôm qua. Cha Sở cho người tìm khắp nơi mà không thấy. Tôi nói :

— Ưổng nhỉ ! mà làm sao nó bay ra được, không biết.

Chị Huyền gất khễ :

— Suyt ! thôi khuya lắm rồi, ngủ đi !

Ngoài trời trăng sáng vắng vặc chiếu qua đám lá lung linh. Xa xa vọng lại những tiếng chó tru lên từng hồi trong đêm vắng nghe lạnh cả mình.

— Dậy đi ! dậy đi lễ... Hạnh ! Mai !

Nghe tiếng chị Huyền gọi. Chúng tôi choàng tỉnh lồm cồm bò dậy. Tôi lẹ làng phóng ra chỗ vại nước tìm gáo múc nước rửa mặt. Con Mai lúp xúp chạy theo nó vụt danh lấy cái gáo trên tay tôi.

— Chơi kỳ vậy ? xấu he !... xấu ! xấu !

Tôi bực mình «cốp» lên đầu con bé vài cái rồi giựt cái gáo lại. Con Mai òa khóc to. Chị Huyền trong nhà cầm đèn bước ra chẳng hiểu mô tê gì hết, cho là tôi bắt nạt con Mai nên «Cú» đầu tôi mấy cái đau điếng. Chị Huyền còn bẻm mép :

— Má coi con Hạnh chọc con Mai nè !

Má tôi nói vọng ra :

— Coi chừng mầy đó nha Hạnh ! sáng sớm đã chòng ghẹo nhau rồi.

Tôi cảm thấy uất ức, hăm hăm cái mặt bỏ vào nhà. Con Mai thích chí lấy làm hiu hiu tự đắc vì được cả nhà bênh. Tôi giận con Mai rồi giận lây cả chị Huyền.

— Chị Huyền chải đầu dùm em đi !

Giọng con Mai eo éo làm tôi phát ghét. Con nhỏ thể mà làm dáng tệ ! có cái đầu cũng không biết chải còn đi nhờ người khác. Tôi rời chỗ đứng, lại tú lấy áo dài mặc vào rồi bước ra cửa nhủ thầm :

— Đã thế không thêm dần «tụi bay» đi lễ nữa.

— Chị Hạnh ! coi kìa !... bộ chị không đi chung với chị Huyền và em sao ?

Con Mai nói run run như chực khóc. Một sự thương hại làm tôi dừng bước. Nhưng sau cùng tự ái vẫn thắng, tôi thân nhiên xô cửa

bước ra đường. Tiếng chị Huyền nói vọng ra làm tôi phát tức.

— Kệ thầy nó ! bộ mình không đi được sao ? đi trước thì đi ! khỏi cần !

Tôi mím môi, bước nhanh ra đường, lòng thầm nhủ :

— Hừ ! khỏi cần !... khỏi cần... lát nữa đi ngang cây Bàng «ông» sẽ làm cho một mẻ hồn vía lên mây mà coi ! Ý nghĩ của tôi thật táo bạo ! Nhỡ ra có ma ở cây Bàng thật thì sao ? Nhưng thôi ma cở gì đâu mà tin. Mục đích của tôi là muốn làm cho chị Huyền và Mai cở bỏ hẳn tính nhút nhát và tin nhảm nhí sau là tôi muốn dọa 2 người chơi cho đỡ tức.

Cây Bàng trước ngõ nhà ông Phán, tàu lá xum xuê rậm rạp hiện ra trước mắt tôi. Vẻ hùng vĩ của thân cây Bàng to lớn làm tôi hơi chột dạ. Ánh trăng sáng chiếu qua cành lá lung linh như có vẻ huyền bí. Tư bề yên lặng ! Tôi vội vàng núp phía sau thân cây Bàng đợi đến lúc là hành động thiết nhanh. Cứ nghĩ tới lúc chị Huyền và con Mai ù té chạy miệng la bãi hãi, tôi cảm thấy vui vui. Sương đêm rơi lạnh thấm ướt vai áo, tôi nháy mũi mấy cái liên tiếp. Bỗng tôi rợn người vì một giọng nói ồ ồ cất lên ở đằng sau :

— Ai đó ?... làm cái gì ?... hả ?...

Tôi lấy hết can đảm quay vụt lại đằng sau : chẳng thấy ai ! Đằng kia căn nhà đồ sộ của ông Phán im lìm dưới bóng trăng. Tôi nghĩ tới : ma hiện ra nhất mình chăng ? Không ! vô lý ! Chắc chắn có người lẩn quần đâu đây. Tôi hỏi to :

— Ai vừa nói đó ? ai ?... ai đó ?

Một giọng cười cất lên rờn rợn trả lời câu hỏi của tôi. Không thấy bóng ai cả ! Tôi bắt đầu lo sợ — Có lẽ ma thật rồi !, Đằng xa có hai bóng đen từ từ đi tới. Tôi mừng rỡ nhận ra đó là chị Huyền và con Mai. Có lẽ vì sợ nên cả hai nép sát vào nhau bước lần tới. Tôi không còn thấy sợ nữa. Đã có 3 chị em rồi ! ma nào hiện ra thử coi ! Con Hạnh dữ lắm mà !. Giọng cười kỳ quái cứ nổi lên không biết tự đâu. Huyền và Mai đã tới gần. Tiếng cười im bật rồi có tiếng nói :

— Lại đây chơi ! vui lắm !... hả ? ai đó ?...

Tôi run rẩy rời chỗ núp bước ra. Huyền và Mai chột hét lên rồi ù té chạy. Tôi cũng không còn hồn vía nào dám ở lại lâu nữa nên cũng ba chân bốn cẳng chạy theo chị và em. Đằng sau vẫn còn văng vẳng tiếng cười rùng rợn như đuổi theo. Bao nhiêu can đảm tan biến đâu mất ; tôi cố sức chạy, chạy mãi. Tôi cảm thấy như vấp phải vật gì mềm mềm rồi ngã vật xuống ngất đi...

— Hạnh ơi ! em tỉnh chưa ?

Bên tai nghe văng vẳng tiếng gọi mình. Tôi choàng tỉnh, mở mắt ra thấy chị Huyền, con Mai, thằng Cảnh, ba, má và mọi người vây quanh bên giường. Nhớ lại câu chuyện vừa qua tôi ngơ ngác nhìn mọi người không hiểu làm sao ?

Cánh tay tôi bỗng đau nhức lạ lùng !

Sao thế này ? Chuyện gì xảy ra cho tôi ?

Chị Huyền nhìn tôi mỉm cười :

— Hạnh té bị thương hồi sáng đó ! cánh tay bị lòi. Thầy thuốc

vừa khám rồi không sao hết ! chỉ
mai là khỏi.

Con Mai xen vào :

Em và chị Huyền tưởng chị đi
trước rồi chờ !... ai dè ! Lúc em
và chị Huyền té quì thì chị chạy
tới vấp phải rồi cũng nằm luôn.
May quá ! Chị Huyền và em không
làm sao hết chỉ có chị bị thương
thôi !

Ba má nhìn tôi với vẻ trách móc :

— Con nghịch chi mà đại thế !
làm con Huyền, con Mai tưởng ma
rượt theo nên chạy có cớ. Rất may
là tụi nó không hề gì !

Tôi hỏi chị Huyền :

— Thế còn con ma ? Có bắt được
nó... ? Mọi người nghe tôi hỏi liền
rũ ra cười. Chị Tám đứng cạnh
tôi nhanh nhẩu nói :

— Ối ! ma hồi nào đâu ? con nhồng
mà !

— Trời đất ! vậy mà Hạnh... hú
vía !

Con Mai xen vào :

— Ai dè nó trốn ở trên cây
Bàng. Thiệt con nhồng mắc toi làm
chị Tám và tụi mình sợ muốn
chết.

Thằng Cảnh nghe hàm răng sún ra
cười :

— hi... hi... con nhồng của cha sở
« Chi » ác !

Tôi cảm thấy thẹn cho mình ;
tưởng đâu giả ma đề nhất người
ai dè ma « giả » nó cũng làm mình...
hụt hơi !

CHÂU-HÀ



phiên khúc bốn mùa



với nỗi buồn xưa tôi nghe hồn trở
giác
gọi cô đơn ru tuổi nhỏ lưu đầy
mùa đông gầy loài cây cao cúi
mặt
tiếng gió buồn khóc trong tiếng
mưa say

nỗi buồn hôm nay tôi nghe mình
hiện hữu
dưới bóng mặt trời thượng đế
trên cao
mùa hạ về trên loài hoa ủ rũ
tôi gọi tôi bằng tiếng hát trắng sao
buồn xưa và nay tôi gom mời thân
phận
trĩu suy tư trong nỗi nhớ âm thầm
mùa thu dài chết trên ngàn lá rụng
tôi gọi người bằng con hải hùng
đêm

hiện tại này tôi vẫn còn hiện hữu
đó
dưới bóng mặt trời dưới ánh trăng
sao
mùa xuân sang trên một loài hoa
nở
thắm nụ cười trong nỗi nhớ xanh
xao

Kim dao Phương



NGƯỜI NỮ KIỆT

ÁNH hoàng hôn dần tắt chỉ còn le lói một màu đỏ ửng sau rặng đồi. Cả thôn trang chìm trong yên lặng. Nhà nhà đóng cửa kín mít. Cảnh già gạo vui chơi dưới trăng đã mất hẳn từ khi quân Minh dựa vào có «Phù Trần Diệt Hồ» để rồi nhân dịp đó đặt nền đô hộ trên giang sơn đất Việt. Chúng vùng tiến ra mua chuộc bọn tham quan và bọn này dựa vào thế lực ngoại bang lại càng lộng quyền : Cướp phá giết oan người vô tội ..

Không thể nhịn nhục được, từng đoàn người đã đứng lên khởi nghĩa. Họ hoạt động trong âm thầm và bí mật, ước mong có ngày diệt được bọn cướp nước tham tàn.

Sương chiều phủ lạnh. Từ cuối chân trời bỗng hiện ra hai bóng kỵ mã, một trẻ một già. Đôi tuấn mã song song cất bước. Người trẻ là một thanh niên nhỏ nhắn, tóc búi cao. Đôi mày vòng nguyệt hiện rõ ra trên đôi mắt đen huyền điểm hai làn mi cong vút, thêm vào đó, sống mũi dọc dừa, đôi môi đỏ tọng son đã làm cho thanh niên có vóc dáng một thiếu nữ. Tuy nhiên cặp mắt huyền của chàng sẽ quắc sáng lên đối với kẻ nào dám diễu cợt.

Đến bìa rừng, thanh niên khẽ hú lên vài tiếng. Người đi cạnh chàng khẽ hỏi :

— Chẳng hay công tử quyết định thế nào về câu chuyện hồi chiều trong quán dịch ?

Thanh niên không đáp, chỉ bồn chồn cố giương mắt nhìn trong bóng đêm và chắc lưỡi :

— Ta nóng lòng quá. Nếu trễ ất sẽ hiểm nguy.

Lời chàng vừa dứt thì một đốm sáng nhỏ đã di chuyển đến gần. Một tên quân cầm đèn khê cung kính thưa :

— Xin Công tử theo tôi.

Thanh niên và lão già xuống ngựa lặng lẽ theo sau tên quân. Qua lùm cây rậm rạp và u tối, họ đến trước một ngôi nhà nhỏ khuất trong rừng sâu.

Tên quân khê nói :

— Xin mời Công tử vào. Tướng công đang nóng lòng đợi.

Thanh niên xô cửa bước vào. Bên trong ngồi chính giữa là một vị võ quan râu tóc đã hai màu nhưng vẻ hào khí hiện rõ trên nét mặt. Hai bên là những vị tướng lãnh oai nghi và chăm chú nghe những lời bàn của lão quan.

Thanh niên cung kính thưa :

— Con là Trần anh Thư xin phủ phục trước cha và kính chào liệt vị...

Vị lão quan cười khà :

— Giới lắm, ta có lời khen con gái cưng ta đó.

Chàng thanh niên đỏ mặt. Trần lão nói tiếp ;

— Kế hoạch của cha thế nào? Con hãy trình bày cho cha tỏ.

— Thưa cha thành công cả. Quân ta đã làm cho bọn phản quốc Phan Huy vỡ mặt. Nhưng... thưa cha, hồi chiều này con có nghe trộm được của hai tên quân Tàu nơi quán dịch. Theo chúng thì quân Minh đã khám phá ra nơi ẩn náu bí mật của ta và sẽ đốt phá rừng này nội trong đêm nay. Con vội phi ngựa về đây và mong cha quyết định.

Vị lão quan có vẻ trầm ngâm. Lão đưa mắt quan sát thủ hạ của mình. Nét bối rối hiện rõ trên mặt Trần Như, một vị tướng hữu công, nhưng hẳn đã vội đứng lên :

— Thưa chủ tướng, theo ngu ý thì ta hãy ở lại đây cho chúng một bài học cùng phát huy uy danh của đảng

Lê Khang, có vẻ trầm tĩnh :

— Theo tôi thì ta nên tránh đi tìm cơ sở khác vì « tránh voi chẳng xấu mặt nào » Chẳng hay liệt vị có đồng ý không?

Trần Như tức giận :

Là 1 vị
tướng tài
như ông, tại
sao lại phải
sợ chúng,
ta cứ ở lại
thử sức với
chúng xem
sao.

— Nhưng
bên ta lực
lượng còn
yếu. Vả lại...



Trần lão can ngăn :

— Ta đã quyết định, phải lập tức rời khỏi nơi đây. Ta sẽ gặp
nhau tại đồi phía đông thành phố. Hãy lên đường, Anh Thư theo cha...

Trần Như tức tối đứng lên ném một cái nhìn thù hận về phía Lê Khang

Đoàn người vừa ra khỏi rừng ít lâu thì ngọn lửa đã bắt đầu bốc
lên. Tiếng cây khô gãy rãng rạc. Thú rừng chạy tán loạn trước tiếng cười
thoả mãn của quân Minh.

Dân chúng quanh rừng ngỡ ngác không hiểu chuyện gì đã xảy ra...

..

Người ta không hiểu hai cha con họ từ đâu đến nhưng chỉ biết
rằng từ khi có chiếc quán này thì phong cảnh nơi đây đã khác hẳn. Khách
tới lui tấp nập, phần đông là bọn lính tàu.

Người chủ quán là một ông già quắc thước, điềm đạm và hiền hậu.
Người con lão nghe đâu tên là Thị Tần, đảm nhiệm công việc thu tiền
cho quán. Nàng đúng là một trang tuyệt sắc giai nhân. Chiếc khăn mỏ quạ làm
tôn thêm làn da trắng mịn của nàng làm các anh lính Tàu mê mẩn. Quán
nàng đóng cửa rất sớm. Khi vầng dương đã khuất hẳn sau dãy núi xa thì cha
con lão đã dọn dẹp xong xuôi. Rồi lão cùng người con gái ra đi. Người ta
không biết họ đi đâu nhưng đoán rằng họ đi mua sắm gì đó. Vì mê sắc đẹp
của Thị Tần và cũng muốn mua chuộc lòng lão chủ quán nên bọn quân
Minh để yên cho họ ra đi mà không xét hỏi.

Hôm nay, như thường lệ, tửu quán vẫn đông nghẹt thực khách. Tiếng
cười nói vang lên cùng tiếng khua của ly chén. Một người khách vừa xuất

hiện nơi cửa. Đó là một tráng sĩ, lưng, đeo trường kiếm đôi mắt đảo quanh tìm chỗ ngồi. Chàng tiến đến chiếc bàn nơi góc quán. Sau khi gọi tửu bảo lấy rượu, chàng dúm một quan tiền vào tay hắn :

— Ta thưởng công ngươi.

Tên tửu bảo cười híp mắt rồi lụp xụp vào trong. Như hiểu ý Thị Tần bỏ quấy hàng lui gót. Nàng hỏi tên tửu bảo :

— Có việc gì thế ?

— Thưa tiểu thư, anh em Lê Phong, Phan Nhị bị bắt cả rồi, bọn quân Tàu sắp đến quán ta.

— Ta phải vào báo cho cha ta mới được.

— Còn con thì ra dọn cửa hàng phải không tiểu thư ?

— Ừ, ngươi cứ ra đi.

Vừa đi, Anh Thư vừa lẩm bẩm :

— Có lẽ nào ?

Không mấy chốc đã đến phòng Trần lão, vì chính ông chủ quán là Trần lão còn thiếu nữ chính là Anh Thư. Nghe Anh Thư thưa trình, Trần lão khẽ cau mày :

— Chắc hẳn trong hàng ngũ ta có kẻ bội phản.

— Thưa cha đúng như vậy và con nghi là... Trần Như tướng quân.

— Có lẽ nào ?

— Vừa rồi... con có để ý đến một gã lái buôn ngồi trong góc quán. Gã có gương mặt giống Trần Như và cứ nhìn con chăm chăm.

Trần lão chưa kịp nói gì thì có tiếng gõ cửa :

— Ai đấy

— Lê Khang !

— Cứ vào.

Nơi cửa hiện ra một thanh niên. Đó là người đã cho tên tửu bảo quan tiền và khôn khéo kệp vào đây lá thư. Trần lão lên tiếng.

— Việc ta giao cho tướng quân thế nào ?

— Thưa chủ tướng thành công cả. Đức Bình định Vương Lê Lợi tỏ vẻ sung sướng lắm. Ngài, còn nói : nếu được, chủ tướng về phục vụ dưới cờ, ắt là quân Minh sẽ đại bại.

Trần lão vuốt râu, cười khà :

— Thật là vinh hạnh cho ta. Ngài có dặn điều gì không?

— Thưa, ngài hứa là sẽ cho sứ giả đến thăm chủ tướng cùng bàn về vấn đề ấy ngày mai.

— Được tốt lắm.

Có tiếng gõ cửa gấp rút và tiếng tên tửu bảo:

— Thưa lão gia... nguy rồi! Quân Minh đang tiến đến đây. Chúng chỉ còn cách một dặm đường mà thôi.

Trần lão khẽ cau mày:

— Hừ, lại bọn giặc cỏ. Thôi tướng quân và con hãy tẩu thoát. Cha ở lại cản chúng rồi sẽ theo sau.

Anh Thư ngằn ngừ:

— Nhưng...

— Con phải xem đó là thượng lệnh. Hãy đi ngay vì thì giờ cấp bách lắm rồi.

Đợi cho bóng hai người đã khuất dạng, Trần lão lẩm bẩm:

— Tội nghiệp con gái ta chưa được hưởng một phút vui sướng nào trong tuổi hoa niên. Nhưng quê hương đã gọi biết làm thế nào hơn.

Như sực tỉnh, Trần lão vội vã tom góp đồ đạc. Nhưng không còn kịp nữa vì có tiếng quân Tàu đập cửa.

— Chủ quán, mở cửa.

Biết đã muộn. Trần lão lui vào góc phòng tuốt gươm thủ thế.

Trông lão lúc ấy như một vị võ tướng sắp lâm trận.

— Mở cửa...

— Tên súc sanh và con tiện tỳ đã trốn thoát rồi. Hãy lục soát thật kỹ. Trần lão bừng giận.

— Tên phản quốc. Thế mà từ lâu ta đã lăm mi; ta đã nuôi ong tay áo. Trần Như cười ha hả.

— Ha... ha... ha nhờ thế mà ta mới có cân đai, áo mão. Theo nhà ngươi để rồi chết trong rừng già ư!

Người nên biết rằng từ lâu ta đã thù hận mi, oán ghét mi nên mới bí mật đầu hàng Minh triều. Lần trước nhờ có Lê Khang mà mi thoát chết thì lần này nhờ ta người cũng sẽ an toàn nếu người thuận chỉ cho ta sào huyệt của mi...

— Quân vô loại.
Hãy đỡ lưỡi kiếm
của ta.

Trần lão hươ
gươm. Trần Như kh
phát tay. Bọn lính
Tàu đã sẵn sàng.
Nhưng thanh gươm
của Trần lão tung
hoành như chỗ không
người khiến chúng
núng thế. Hào khí bốc
đầy lên mặt, lão hăng
say giết từng tên giặc.
Nhưng «mãnh hổ nan
địch quần hồ»... Sau
một hồi giao chiến vì
sức già suy yếu, Trần
lão ngã gục máu nhuộm
đỏ cả người. Bọn lính
Tàu ập vào đánh đập
túi bụi trả thù cho các
đồng đội. Trần Như mĩa mai :

— Lão già ngu xuẩn, hãy ở đó mà chờ tử thần đến rước. Ta đi đây.
Chiếc quán bị đốt cháy. Lửa đỏ bùng lên, ngập sáng một góc trời...

∴

Đêm đã về khuya. Ánh trăng thượng tuần nhợt nhạt chiếu trên
nền trời không sao. Hai bóng đen âm thầm tiến bước. Bóng thứ nhất kh
cất tiếng.

— Không hiểu cha tôi ra sao, tôi lo quá tướng quân ạ.
Bóng thứ hai không đáp. Họ đã đến quán dịch. Quang cảnh điêu tàn
hiện ra.

— Trời ơi ! chúng đã đốt quán.
Hai bóng đen sò soạng trong đêm. Nhờ ánh trăng nhợt nhạt, họ đã
tìm ra xác của Trần lão, toàn thân bị cháy nám. Anh Thư khóc òa :
— Cha ơi ?



Lặng người đi trong niềm xúc động Anh Thư chỉ kêu lên được hai tiếng «Cha ơi». Lê Khang để yên cho nàng khóc. Chàng đang suy nghĩ miên man về những ngày sắp tới. Có tiếng Anh Thư :

— Tướng quân hãy phụ với tôi một tay. Tôi sẽ để cha tôi nằm yên trong lòng đất mẹ. Xin Tổ quốc hãy chứng minh cho lòng của Anh Thư. Tôi sẽ trả thù cho cha tôi. Tôi sẽ phanh thây thằng Trần Như phản bội.

Đôi mắt nàng long lên sáng quắc. Lê Khang khẽ nói :

— Nếu hồn lão tướng có linh thiêng xin phù hộ cho non sông mau được thái bình. Ta đi thôi, tiểu thư...

Nhìn những thoi vàng đỏ chói, Trần Như sung sướng cười vang. Hắn vừa được Minh triều thưởng một xe vàng bạc vì đã có công giết Trần lão, tức là nhổ một cái đinh trước mắt cho nhà Minh.

Bỗng... Một tên quân bước vào :

— Thưa ngài, có một thường dân đòi vào diện kiến, hần nói có việc cần kíp lắm.

— Dẫn hắn vào cho ta.

Trần Như dịu giọng :

— Có việc gì mà người tìm ta.

Người dân quê vừa vào lập bập, run rẩy :

— Thưa.... ngài.... Con có... thấy Trần... Anh Thư và Lê... Khang

Đôi mắt Trần Như sáng lên.

— Người nói thiệt chứ?

— Dạ... con đâu dám... dối... ngài làm chi... Hiện giờ họ đang đi về phía rừng tây. Người con gái có.... đôi mắt đẹp và người con trai... đáng điệu uy nghi.

Trần Như đứng lên :

— Được, ta tạm tin lời người. Nhưng, muốn được dễ dàng, người phải dẫn đường cho ta. Nếu quả lời người nói đúng người sẽ được thưởng.

— Dạ, con xin hết lòng với ngài...

Lát sau, Trần Như cùng 20 tên quân lên đường. Theo sau tên hướng dẫn, họ tiến vào rừng. Trần Như có vẻ sốt ruột :

— Đã đến chưa, sao lâu thế?

— Dạ... chỉ một đoạn đường nữa thôi... Đại quan đừng nóng giận...

Đến một khúc quanh um tùm người nọ thúc ngựa chạy nhanh rồi mất dạng. Biết là có biến, Trần Như hô to :

— Hãy giữ vững hàng ngũ.

Nhưng không kịp nữa, từng loạt mưa đá, mưa tên bắn xuống. Tiếp theo là lệnh truyền trong trẻo của một thiếu nữ vang lên :

— Anh em ráng bắt cho được tên Trần Như phản quốc.

Anh Thư xuất hiện, gọn gàng trong bộ võ phục. Hai mươi tên giặc đã nằm sóng sượt trên đất, rên siết, quằn quại.

Trần Như trúng tên nơi tay. Hắn còn đang loay hoay thì đã bị nghĩa quân trói gô lại. Người dân quê lúc này xuất hiện, cười khà :

— Kính chào Trần Như tướng quân.

Anh Thư cười mãn nguyện

— Xin khen tài khôn khéo của tướng quân. Thôi ta về sơn trại kéo quân.

Một vài tên quân thừa lúc hỗn loạn trở về báo tin. Bọn lính Tàu đến nơi. Chúng chỉ thấy rừng cây um tùm và số người đang nằm rên siết giữa rừng già im lặng.

∴

Đợi cho các tướng hiện diện đông đủ, Anh Thư lên tiếng :

— Dẫn tên Trần Như vào.

Một lát sau, 2 tên quân đã điệu tội nhân đến : Gương mặt Trần Như có vẻ xanh xao sau một đêm mất ngủ. Hắn cúi đầu. Anh Thư gần giọng :

— Tên phản bội đê hèn !...mi có điều gì muốn nói nữa chăng ?

Trần Như ngược đầu, cổ làm ra vẻ hào hùng :

— Đừng nói nhiều lời, giết ta đi !

Mắt Anh Thư long lên. Nàng quăng cho hắn thanh gươm :

— Hãy giữ lấy để so kiếm cùng ta.

Các lão tướng lo ngại. Một vị đứng lên :

— Giết một tên phản quốc cần gì phải nhọc sức tiểu thư. Tôi thay thế tiểu thư làm việc ấy.

Anh Thư mỉm cười

— Xin cảm tạ tướng quân. Nhưng tôi muốn chính tay tôi thanh toán hắn để trả thù cha. Tướng quân đừng lo ngại.

Nàng bắt mặt về phía Trần Như.

— Nào sẵn sàng đi, ta
nhường mi một đường
gươm đây.

Chẳng nói chẳng rằng,
Trần Như chém nhầu.
Anh Thư bơi mạnh lưỡi
gươm. Lòng thù hận, ý
trả thù đã khiến đường
gươm của nàng biến ảo
khôn lường. Trần Như
cũng không kém. Hai kỳ
phùng địch thủ gặp nhau
bên tám lạng bên nửa cân
khiến cuộc so kiếm ngoạn
mục vô cùng. Bên ngoài
các tướng lãnh cùng quân
sĩ đều hồi hộp theo dõi.
Tay họ để nơi chuôi
gươm. Họ sẽ sẵn sàng
tiếp cứu nếu Anh Thư bị
hạ. Trận chiến diễn ra
vô cùng ác liệt. Ai cũng
muốn dành phần thắng về
mình. Đường gươm của
Anh Thư bỗng nhiên biến



đổi. Ánh thép sáng ngời tỏa rộng như ánh bạc. Mắt Trần Như hoa lên.
Hắn không còn thấy gì nữa :

— ..Á..

Tiếng kêu thê thảm vang lên. Đầu Trần Như lăn lông lốc trên cỏ. Quân
sĩ reo hò vang dội. Anh Thư thần nhiên tra kiếm vào vỏ.

Sáng hôm sau, đầu Trần Như được treo giữa chợ. Bọn quân Minh
thêm một lần táng đờm kinh hồn trước tinh thần bất khuất của các chiến
sĩ giòng Lạc Việt.

..

Đêm đã khuya lắm rồi. Con trăng 16 giải ánh vàng xuống khắp vùng
đồi núi. Một đoàn người ngựa âm thầm đi trong bóng đêm. Tất cả đều
im lặng. Chỉ có tiếng vó câu gõ đều trên mặt đất tạo thành một âm thanh
buồn bã trong đêm khuya. Họ băng rừng, vượt suối lặng lẽ tiến bước.

Họ đã đến nơi dự định. Lúc đó trời đã gần sáng. Đi đầu đoàn người
là hai thanh niên trẻ. Họ dừng lại nghe ngóng. Trước mặt họ là một

thành trì kiên cố. Hai người còn đang ngờ vực thì cánh cửa đã bật mở. Đoàn người tiến vào.

Giữa sân Bình định vương đứng trên một bục cao. Ngài mặc nhung bào, lưng đeo trường kiếm, nét mặt nghiêm nghị hơi cau lại khi nhìn thấy 2 thanh niên đi đầu. Ngài đang mong đợi một người...

Hai chàng thanh niên đã qua mặt đoàn quân thiện chiến của Bình định vương. Họ đã xuống ngựa. Tuy còn đang lo nghĩ nhưng Đức Bình định vương vẫn vui vẻ tiếp đón. Một trong hai chàng giới thiệu :

— Tiện nữ hân hạnh được gặp ngài. Và đây là Lê-Khang...

Bình định vương sửng sốt. Ngài không ngờ Anh Thư cải trang khéo đến thế. Thế mà ngài cứ ngờ... Như đoán trước ý nghĩ của ngài, Anh Thư khẽ đáp :

— Xin ngài tha lỗi, tiện nữ phải cải nam trang để tiện đi đường.

Bình định vương vui vẻ :

—Ồ, không có gì, ta thành thật khen ngợi tài cải dạng của cô nương.

Đợi cho mọi người đều an tọa ngài tiếp :

— Ta rất đau buồn khi hay tin Trần lão đã đến nợ nước. Từ lâu ta vẫn ái mộ ngài và mong có ngày tương ngộ. Ta căm giận quân Minh đã nhấn tâm cướp mất của ta người bạn quý...

Anh Thư cúi đầu. Nàng có vẻ cảm xúc lắm. Bình định vương tiếp :

— Nay, ta đã được cô nương về trợ lực, chắc chắn có ngày bọn chúng sẽ đền tội. Tình đoàn kết của quân dân ta sẽ chiến thắng tất cả. Từ lâu ta đã nghe tiếng cô nương nay mới được hân hạnh gặp mặt.

Anh Thư khiêm tốn thưa :

— Tiện nữ chỉ mong đem chút sức mọn để cứu nước. Xin ngài đừng quá trang trọng khiến tiện nữ ái ngại.

Sau hôm ấy, Anh Thư và các bạn của nàng đã chính thức chiến đấu dưới cờ Bình định Vương.

10 năm trôi qua... 10 năm gian khổ. Đức Bình định Vương đã chiến thắng quân Minh. Ngài lên ngôi và phong thưởng cho công thần. Những người mà ngài định phong chức đầu tiên là Nguyễn Trãi, Anh Thư và Lê Khang.

Nhưng... nếu Nguyễn Trãi và Anh Thư chiến đấu dưới cờ Ngài với cùng một mục đích là trả thù cha, đền nợ nước... thì khi vinh hiển, hoàn cảnh 2 người khác biệt nhau. Nguyễn Trãi được phong nhất phẩm công thần còn Anh Thư... đã lặng lẽ ra đi.

XEM TRANG 49

con Sáo của Quỳnh

GIỮA mùa xuân năm ngoái, một cặp vợ chồng sáo đen đến làm ổ trên ống «cheminée» bỏ hoang của nhà Quỳnh. Quỳnh còn nhớ bác Đô bảo.

— Thế nào nó cũng đẻ ít nhất là 3 quả trứng,

Mà quả thế thật, hai tháng sau, trên nóc nhà Quỳnh rộn rã tiếng sáo kêu. Đợi vợ chồng sáo đi kiếm mồi bác Đô bắc một cái thang và cho Quỳnh lên xem.

Trong chiếc tổ rơm xinh xắn, ba con sáo đang nằm ngủ. Quỳnh định bắt để xem nhưng bác Đô ngăn lại và bảo.

Đừng làm động. Để chúng nó ngủ. Và mình phải xuống ngay kéo lỗ sáo mẹ về. Bao giờ sáo con cứng cáp, bác sẽ bắt cho cháu một cặp.

Quỳnh lắc đầu, thơ ngây nói.

— Đừng, bác bắt cho cháu 1 con thôi !

Bác Đô ngạc nhiên hỏi ?

— Sao vậy ? Bộ cháu giận bác hả ?



Quỳnh nhoeo miệng cười !

— Đâu có ! Cháu sợ bắt hai con, sáo mẹ khóc hoài !! Vả cháu thích chơi một con thôi. Cháu sẽ đặt tên nó là «Quỳnh Mi» và sẽ tập nó nói thật giỏi, hát thật hay.

Nghe Quỳnh nói chuyện «tương lai» bác Đô tủm tỉm :

— Cháu thích «con bé» nào ?

Chỉ một con sáo vừa thức tỉnh đang ngơ ngác nhìn hai bác cháu. Quỳnh vui vẻ.

— Con này bác... Dễ thương ghê chứ lị. Bác Đô lắc đầu, chỉ một con, sáo đen mượt và cứng cáp hơn hơn chút xíu, bảo Quỳnh.

— Con đó yếu ồm à ! Con này lớn đẹp hơn nhiều !

Quỳnh nũng nịu, lắc đầu.

— Cháu yêu con này hơn cơ !
Bác Đô cười cười, bảo.

— Ủ, thôi. Rứa cũng được. Bác cháu mình xuống cho rồi kéo sáo mẹ về, Quỳnh.

Quỳnh liếc nhìn con sáo, chưa muốn rời chân khiến bác Đô dọa.

— Cháu không xuống đừng hòng có sáo.

Quỳnh mở lớn mắt, ngây thơ.

— Sao thế bác ?

— Thì sáo mẹ đem con đi chỗ khác chứ sao !

Ài ra thế. Nghe nói, Quỳnh chạy thật mau đến thang và hấp tấp leo xuống, hối bác Đô rồi rít.

— Mau bác ! mau ! mau !

Bác Đô phải hét lên

— Quỳnh ! từ từ ! Khéo bề !!!

Thế là mẹ đã mua cho Quỳnh một cái lồng sắt thật xinh. Vừa xách cái lồng, Quỳnh chạy vào gọi bác Đô riu rít.. Hai bác cháu lại lui cui bắc thang leo lên.

Đã lâu không gặp, sáo con lớn hẳn.

Quỳnh suýt soa, khen hoai.

— Bác thấy không ? Sáo cháu đẹp ghê đi.

Bác Đô mỉm cười hiền từ.

— Ờ ! Thì Sáo Quỳnh đẹp. Nào, thôi leo xuống !

Bị bắt vào lồng, Sáo con gọi mẹ ầm ĩ. Quỳnh dỗ.

— Àu ầu ! Em Quỳnh Mi nín đi xuống chị cho ăn bánh «Bisquit» Má mới mua !!!

Bác Đô cười ầm lên.

Quỳnh thấy mắc cỡ ghê Quỳnh ồm ồm hỏi ?

— Bác cười gì cơ ?

Cố nén cơn cười, bác trả lời dứt quăng.

— Sáo...nó không...ăn bánh hic hic !

Quỳnh đỏ cả mặt nhưng vẫn hỏi vớt.

— Thế nó ăn gì hả bác ?

— Cháu cháu, mè, gạo... Thôi, lán nhắm mãi, leo xuống cho rồi. Bị mắng, Quỳnh xịu mặt nhưng nhìn con sáo đang ngo ngắc trong lồng Quỳnh lại vui ngay...

Chín tháng sau, con sáo đã bắt đầu nói những tiếng ngắn.

Tình bạn giữa Quỳnh và con sáo càng ngày càng bền chặt Quỳnh quấn quýt con sáo không rời khiến ba phải dọa.

— Quỳnh ham chơi vậy, ba cho con sáo à !

Sợ quá, Quỳnh «đọt» vào nhà mát. Ba nhìn theo, chợt mỉm cười.

Thế mà mùa xuân lại trôi qua. Từ sáng, tự nhiên trời đổ mưa dữ dội.

«Mưa đầu hè !»

Má bảo : Trùm người trong chăn ấm, Quỳnh ngủ một giấc ngon lành. Khi Quỳnh tỉnh giấc, mưa đã nhỏ hột bốt. Năm mai rức đầu, Quỳnh tung chăn ngồi dậy tìm dép mò ra cửa sổ. Trời mưa mà thiên hạ vẫn chịu khó đi chơi dữ. Từng đoàn 3, 4 người trùm áo mưa vừa đi vừa nói chuyện vừa ăn lạc. Tự nhiên, Quỳnh thèm đi mưa chi lạ nhưng... má sẽ không cho Quỳnh đi đâu.

Bao giờ, má cũng xem Quỳnh như con nít.

Mười ba tuổi rồi chứ ít à? Ước thật.

Đường xa, một gánh bắp đi lại Quỳnh tưởng tượng đến mùi thơm ngào ngạt của trái bắp nóng hổi, vàng óng mà thơm.

Quỳnh định chạy bay xuống lầu mua một trái bắp ngồi ăn trước nhà nhìn thiên hạ qua lại thì khoái hết chỗ chê. Nhưng nghĩ đến các thằng bé «oắt con» trước mặt nhà cứ hay nhìn sang nhà Quỳnh với ánh mắt ranh mãnh, Quỳnh bỏ ngay ý định đó.

Cô bé chép miệng.

— Thế nào má cũng mua!

Yên tâm, Quỳnh trở lại cửa sổ nhìn ra đường.

Những cái bong bóng nho nhỏ, xinh xinh nổi trên mặt nước rồi lại tan biến. Chị Hảo lên phố chắc cũng sắp về rồi và sáo đang nhảy nhót trong lồng treo trước hiên nhà cũng nói:

— Thừa chị!

Bây giờ sáo được giáo sư Đồ dạy cho khá nhiều chữ nên nói suốt ngày. Nhớ đến sáo Quỳnh chợt giật thót người. Từ sáng đến giờ mưa đổ lớn mà Quỳnh vẫn chưa đem sáo vào. Hoảng hốt, Quỳnh nhào xuống lầu, chạy vội ra hiên nhà.

Trong chiếc lồng con, Quỳnh Mi đang nằm bẹp dí một góc lồng, người ướt sũng nước. Quỳnh nhảy hai bước lại, mở nắp lồng ra nhắc con sáo lên tay đem ra. Thân hình nó lạnh ngắt và mắt nhắm lại.

Quỳnh đau đớn nhìn xác con sáo nhỏ. Giọt lệ chảy dài trên gò má. Xúc động, hối hận làm Quỳnh nghẹn lời, khóc không thành tiếng. Nước mắt vẫn thi nhau chảy dài trên má Quỳnh. Bây giờ, Quỳnh quên tất cả quên trái bắp nóng hổi, quên cái nhìn hóm hỉnh của thằng bé hàng xóm, quên những giọt mưa bám vào tóc Quỳnh, vào áo nhưng có một điều không bao giờ Quỳnh quên được:

«con Sáo của Quỳnh đã chết»!

Đặng Trần Gláng Tiên

Vui Cười

THẦY HỒNG BIẾT!

TÈO: đi học về mách với bố: Bố ơi! Từ bữa này con không đi học nữa ạ!

BỐ TÈO: (Trùng mắt): Sao thế hả!?

TÈO: Tại vì... thầy hồng biết làm toán, thầy cứ bắt con lên bảng làm hoài đề ông coi!

BỐ TÈO: ||||

ĐẠ-CHINH

TẠI. . .

Giờ vận vật, thầy gọi trò Cúc:

— Trò Cúc, tại sao trò vẽ nha-thức bò thiếu 2 cái răng cửa?

Cúc (thần-nhiên):

— Thưa thầy, tại vì con bò này nó sún răng ạ!

Thầy:

— |||



tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

CHƯƠNG XIV

KHÔI, Việt chuyển tay xấp giấy, và ngần ngừ hỏi nhau :

- Thầy Phong quen chú Triều Dương à ?
- Thì quen chứ sao ! Ít nữa hai người cũng phải có liên lạc với nhau.
- Thế sao chú Triều Dương lại làm như không biết thầy Phong là ai ?
- Chắc có lý do, ví dụ như nếu thầy Phong là một nhân vật quan trọng cần che dấu tông tích.

Khôi nhận xét :

— Chú Triều Dương không bao giờ cho biết ý định của chú. Theo tớ thì có lẽ chuyển đi Hội An lần này mục đích của chú, là để tìm thầy Phong chứ không sai.

— Nhưng cậu có nhớ là chú ấy đã chế diễu tội mình về việc thầy Phong mất tích chứ. Chú ấy còn cho rằng đó chỉ là truyện bày đặt.

Khôi gật đầu :

— Phải, chú ấy còn nói có lẽ thầy Phong đã xảy chân, ngã xuống biển ! Và cậu truyện tiếng chuông kêu dưới đáy biển nữa. Chú ấy kể lại như một truyện hoang đường. Nhưng mới chiều qua đây, chính tai chúng mình đã nghe...

— Nếu quả chú ấy muốn tìm thầy Phong, hà tất chú ấy cứ phải mò ở ven bờ biển với những máy móc linh kinh làm gì nhỉ?

— Thôi, bỏ chú Triều Dương đi! Hãy tính xem tội mình phải làm gì bây giờ đây?

— Nếu chúng ta mang tài liệu này về Hội An cũng chưa thể gặp ngay chú Triều Dương được, vì chú hiện đang ở Đà Nẵng. Chú ấy đã hẹn tội mình ngày mai, chú mới trở lại.

— Vậy chúng mình cứ đến chỗ hẹn gặp Lan trước đã, biết đâu chẳng khám phá thêm được nhiều điều hay.

Nước triều lúc ấy đang lên. Giờ hẹn với Lan cũng đã tới, cần phải đi ngay mới kịp. Việt rút xấp giấy của thầy Phong vào túi áo, nhưng Khôi ngăn lại.

— Cậu đã mất tiêu cái quần short rồi. Bây giờ nếu cái áo sơmi của cậu nhớ lại rách nốt thì tập tài liệu kia sẽ ra sao? Thôi, cho lại nó vào chai đi cậu. Như vậy chắc ăn hơn.

Giọng nói của Khôi hơi làm Việt phật ý. Nhưng Việt cũng chịu là bạn có lý. Anh nhìn lại thân hình mình, trơ trọi còn có chiếc quần sà-lông và cái áo sơmi hồi nãy lẫn từ cồn cát xuống đã rách nát. Chiếc xuồng của hai anh em lại nhỏ bé mỏng manh, thêm Lan nữa là ba mạng, ngồi lên chưa chắc gì đã vững. Nếu Lan cứ nhất quyết vào sâu trong động thám thính, thì cuộc mạo hiểm này hứa hẹn rất nhiều tai nạn bất ngờ.

Việt lặng lẽ cho tập giấy vào chai, nút lại cẩn thận rồi buộc chặt dưới tấm ván ngồi. Như vậy dù xuồng có bị lật, cái chai cũng không thể mất, và tập giấy bên trong không sợ bị ướt.

Khôi cho xuồng rời khỏi chỗ nấp. Việt ngồi giữ tay lái phía sau, còn Khôi thì chèo. Cả hai đều im lặng chăm chú vào phận sự của mình. Việt phải lái làm sao cho mũi xuồng khỏi va vào những tảng đá mọc lổm chổm trên mặt biển, còn Khôi luôn luôn hướng lên mặt ghềnh canh chừng nhớ có người truy nã.

Từ chỗ nấp, không xa bến thuyền bao nhiêu, men theo vách ghềnh để tới chân ngọn hải đăng, nơi hẹn đón Lan, thật là vất vả. Hai anh em chỉ trao đổi với nhau vài lần được vài lời. Xuồng đi ngược dòng thủy triều nên chỉ nhúc nhích từng chút không ai còn thừa hơi để lãng phí nữa. Tất cả sức lực đều dồn vào các cánh tay chèo lái. Gan bàn tay của Khôi Việt đã bắt đầu phỏng rát, nhưng chẳng ai dám quan tâm.

Điều an ủi là hai anh em đã thấy Lan đứng đón sẵn trên mặt ghềnh. Vừa thấy bóng Khôi Việt, nàng đã dơ tay vẫy và chạy xuống một lối mòn vòng theo chân ngọn hải đăng. Để đón Lan, Khôi Việt phải lách xuồng

đến gần. Ngọn hải đăng này có đã lâu đời, dựng lên từ triều đại nào về trước, nên tường vách được xây bằng đá ong, và thời gian đã phủ lên nó lớp áo phong sương rêu phủ. Một chiếc thang sắt bám bên vách hải đăng, nhiều nấc đã rỉ sét và điều làm Khôi Việt hơi lấy làm lạ là chân thang không đứng trên mặt đất mà lại thông sâu xuống biển, nên người ta có thể áp thuyền tới sát bên thang mà không cần đặt chân lên bờ.

Giả vào lúc khác thì Khôi Việt đã ghé xuống trèo lên coi chơi, nhưng vì còn phải đón Lan nên hai anh em chỉ bàn tán, ước lượng bề cao của ngọn hải đăng khi xuống lướt tới. Cũng đúng lúc ấy Khôi Việt chợt nhận ra sự lạ.

Một bóng người vừa chợt hiện trên đỉnh hải đăng. Hắn mặc bộ y phục bó chèn bằng cao su như năm bóng người bí mật mà mới đây Việt đã thấy mất hút vào vách đá. Bóng người trên ngọn hải đăng đang mải vào công việc của hắn, nên không thấy xuống của Khôi Việt men phía dưới. Hắn làm những động tác đánh dấu hiệu, rồi bước xuống thang.

Khôi vội nép xuống vào một mô đá thì thảo :

— Coi kìa, Việt ! Hắn xuống thẳng dưới biển !

Quả nhiên, điều đó không cần Khôi nói, Việt cũng thấy rõ. Hắn bước xuống, quay lưng lại phía Khôi Việt và khi tới mặt sóng hắn vẫn tiếp tục bước sâu xuống nữa.

Giọng Khôi lạc hẳn đi :

— Cậu có thấy không đó ?

Việt đáp :

— Tôi không rõ cậu đã nhìn thấy gì, riêng tôi, thì thấy một người đang đi xuống lòng biển ! Kỳ cục thật ! Hắn định trảm mình hay sao chứ !

— Có sao đâu... Cậu không thấy khi xuống nước hắn kéo cái mũ úp kín đầu và được gắn liền với cổ áo à ? Thứ áo đó là trang phục riêng của những người thợ lặn...

Việt băn khoăn :

— Khôi này, cậu thử nghĩ xem tại mình sức mấy mà đối phó được với những người chuyên môn chui xuống lòng đất và lòng biển như thế hả !

Khôi trầm ngâm :

— Họ làm tôi nghĩ đến câu truyện hoang đường liên quan tới Phố Hội cổ xưa bị chìm ngập...

— Tôi cũng đã nghĩ như thế, nhưng không dám nói ra. Tại mình trèo vào đón Lan thôi.

Vừa bước chân xuống xuống Lan đã hỏi :

— Hai cậu có thấy người đàn ông trên ngọn hải đăng vừa rồi không? Ngày nào tui cũng thấy hắn, song không biết hắn chui ở phía nào lên. Điều tui biết chắc là hắn chỉ lên đấy, làm những ám hiệu vào lúc có nước triều dâng. Khi xuống thấy biển luôn, không hiểu hắn đi mô ?

Khôi nói :

— Hắn mặc đồ lặn, và hắn xuống thẳng dưới nước. Tui tui vừa thấy xong.

Lan gật gù :

— Tôi thường nghe họ nói đến bộ áo lặn việc. Lâu lâu cũng bắt chợt gặp họ mặc kể cả anh Minh. Nhưng không ai chịu nói rõ mặc áo đó để làm công việc gì. Thôi cậu Khôi để tôi chèo đờ cho. Khi tới cửa hang, cậu lại chèo để tui lái.

Khôi liếc nhìn Việt, tỏ ý ngại ngùng phải nhường mái chèo cho một cô gái. Dù sao thì tay Khôi cũng đã nổi chai lên rồi. Vả lại, Lan nói là làm. Nàng nắm lấy mái chèo và ngồi vào chỗ của Khôi. Trong khi Lan xử dụng mái chèo một cách khéo léo, thì Khôi Việt kể cho nàng nghe sự việc đã xảy ra. Lan im lặng nghe và không dấu nổi xúc động khi nghe đến đoạn thầy Phong mò ra chỗ rào gai để gửi tập tài liệu mật.

Nghe xong truyện, Lan gác mái chèo và quan sát chăm chú vách ghềnh.

Việt lo lắng :

— Tôi chỉ sợ nếu bọn họ xuất hiện ở phía hải đăng thì tui mình sẽ là cái đích thật ngon xơi cho họ ngắm bắn.

Lan lắc đầu :

— Điều ấy không lo lắm vì họ không ngờ bọn mình lại đi ngược lên đây. Vụ náo loạn đã xảy ra từ sáng sớm. Thím Chế Bảo tui có vẻ bồn chồn lắm. Thím cho biết là mọi người đàn ông trong trại đều mặc việc không về ăn cơm trưa, còn thím cũng phải ra đồng với các người đàn bà khác. Thừa dịp đó tôi lên ra đây, và chắc không ai để ý, vì ngọn hải đăng này bỏ phế lâu đời rồi. Từ thời Pháp thuộc, Đì-Năng đã trở thành bến tàu chính và ngọn hải đăng mới cũng được dựng lên ở ngoài mũi Sơn Trà. Chỗ này hoang phế, đồ nát, cỏ sắc cây dại chen lẫn, chẳng ai ra đây làm gì.

Khôi từ lúc nhường chèo cho Lan vẫn ngồi trên mũi xuống canh chừng phía trước. Việt vẫn giữ tay lái, nhưng Lan đột nhiên bảo :

— Cậu Việt lại chèo đi, để tôi lái cho.

Việt đổi chỗ, Lan tiếp :

— Cậu nhớ chèo mạnh tay về bên trái một chút. Mình bắt đầu tiến vào cửa động đấy.

Đặng mũi, Khôi đã cầm sẵn chiếc đèn bấm. Hắn ngồi chồm hồm với chiếc gậy hướng đạo, thỉnh thoảng lại chống mũi gậy vào các mỏm đá ngầm cho xuống khỏi va phải khi bị sóng đánh trông tránh. Lan luôn miệng nhắc chừng Việt:

— Chèo cho đều nhịp chứ. Cậy đi, cậy! Xuôi chèo lại kéo vấp vào đá bây giờ! Được rồi, bát! kìa bát đi!

Việt quính lên. Anh chẳng hiểu gì về ngôn ngữ Lan đã dùng, nên vừa bực mình vừa ngượng ngùng hỏi:

— Chị nói gì tôi cóc hiểu. Bát là gì, cậy là gì chị?

Như sức nghĩ ra, Lan cười ngặt nghẽo:

— Ừ nhỉ, tui quên mất các cậu không phải là dân biển, cứ quen miệng như khi ngồi thuyền với anh Minh. Nhưng «bát» là bên trái, «cậy» là bên phải. Khi tui nói «bát» thì có nghĩa là tay chèo bên trái của cậu mạnh hơn để ấn nhịp với tay lái của tui cho xuống đi về bên trái. Còn «cậy» là ngược lại...

Việt thở ra, mỉm cười:

— Thế mà hồi nãy chị làm tôi quính quá! Kề ra chị Lan cũng bảnh thật. Chị biết nhiều hơn tui tôi.

Lan thần nhiên đáp:

— Quen vậy thôi, chớ có giỏi đang chi!

Nàng trầm giọng tiếp:

— Bọn mình vô đây cũng là liều mạng lắm. Song trước khi rời đảo mà không mạo hiểm một phen thì làm sao khám phá ra những bí ẩn mà tui mình đang muốn biết. Bọn họ không làm gì được mình mô, vì đuổi bắt bằng đường thủy thì thuyền họ đã bị kẹt rồi. Hy vọng đến chiều tối tui mình sẽ trở về được phố Hội bình yên.

Kề ra ý định của Lan cũng khá liền lĩnh. Việt tự hỏi tại sao không lợi dụng ngay lúc này — lúc họ không còn phương tiện đuổi theo — để chuồn êm về Phố Hội cho rồi? Nhất là khi đã biết chắc chắn thầy Phong hiện có mặt trên đảo? Nhưng xuống càng gần hang ý nghĩ phân vân của Việt cũng tan biến dần theo. Kế hoạch của Lan tuy liều lĩnh song rất hợp lý vì cuộc mạo hiểm vào trong hang dù sao cũng giúp cho ba người khám phá thêm nhiều điều cần biết.

Việt còn đang mãi suy nghĩ, đến khi ngừng lên đã thấy vòm hang che trên đầu, Lan nói :

— Mạnh tay chèo bên trái một chút.

Việt làm theo lời Lan chỉ dẫn và đưa mắt nhìn quanh một lượt. Anh nhận ra lòng hang phẳng rộng, và xuống càng tiến thêm vào mặt nước càng lặng. Việt gác xuôi mái chèo để xuống lướt theo đá, nhẹ nhàng tiến vào trong động, Khôi luôn tay lia ngọn đèn bấm đi tứ phía.

Lan phải can :

— Cậu nên dành 'bin' để lát nữa chúng ta còn phải dùng khi vào sâu trong các ngách động. Với lại còn đêm nay nữa, chúng ta cũng cần có đèn để tránh các mỏm đá ngầm khi trở về phố Hội.

Hang không tối lắm. Mặt nước phản chiếu những tia nắng dội từ các kẽ hở trên nóc hang, nên chỉ một lát sau quen mắt là có thể nhìn được dễ dàng. Việt nhận ra các ngách hang đúng như Lan đã tả khi thấy bóng thầy Phong. Ngách hang này chia làm hai đợt, thoạt trông tưởng đá mọc tự nhiên. Nhưng khi nhìn gần mới thấy đó là lối đưa vào các đường hầm do bàn tay người tạo tác.

Ngách không có lối lên, nhưng sau một hồi tìm kiếm, ba người phát giác ra một góc tối vừa có thể leo lên được, vừa rất tiện làm chỗ dấu xuống. Lan nói :

— Chúng mình chỉ có vài tiếng đồng hồ để thám thính ở đây thôi, và phải thoái lui đúng vào lúc nước triều xuống.

Việt kêu :

— Có hai giờ thôi !

Nhưng anh bỏ lửng câu nói và không ai nghe anh cả. Khôi đã nhanh nhẹn đặt chân lên ngách đá. Hắn quì một gối trên đất, xem xét và huýt lên nho nhỏ :

— Coi này ! Có một đường này đã rỉ sét, ăn thông vô trong hầm.

Ánh đèn trên tay Khôi run run chứng tỏ anh ta đang xúc động và Việt nghe rõ bặt lăm bặt :

— Chắc chắn tại mình khám phá ra được nhiều sự lạ !

Trương Sơn
(còn tiếp)



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui.*

** Hoàng-đăng.Cập*

MỘT CÂU-CHUYỆN VÀNG

Đây là một chuyện thật ngắn nhưng rất thú vị mà tôi đã được xem đi xem lại nhiều lần trong các sách báo. Tôi xin kể lại cho các bạn nghe... đề gọi là chút quà tinh thần tặng các bạn trong dịp tân niên và cũng là đề khai mạc Tuổi Hoa Lai rai năm Đinh Mùi.

Câu chuyện đó như thế này:

Ngày xưa ngày xưa, xưa lắm, ở một xứ nọ, có một người bán cho một người khác một miếng đất khá rộng để cất nhà cho con cháu ở. Ta tạm gọi người mua là ông A còn người bán là ông B. Sau khi thỏa mãn giá cả miếng đất và trao tiền xong, ông A cùng người nhà lo đào đất dựng cột cất nhà. Khi đào đất, ông A khám phá thấy dưới miếng đất mình mua có cả một kho vàng vô giá. Nếu gặp người khác thì mừng lắm, nhưng trái lại ông A là một người khác thường, ông nghĩ như thế này:

— Mình mua là mua miếng đất để cất nhà, chứ mình đâu có mua kho vàng ở dưới đất. Vậy kho vàng đó đâu phải của mình! Phải trả lại cho chủ nó, như vậy mình mới xứng đáng làm người!

Ông A bèn mời ông B qua trả lại kho vàng. Sau khi nghe ông A trình bày xong lý do trả lại kho vàng, ông B chậm rãi nói:

— Tôi đã bán cho anh, tất cả rồi! Những gì thuộc miếng đất này không còn của tôi nữa! Vậy kho vàng này không phải của tôi mà là của anh vì anh đã mua miếng đất.

Ông A không bằng lòng. Ông B không bằng lòng. Hai bên tranh luận kịch liệt... Rốt cuộc chẳng bên nào nhường bên nào, phải cùng nhau đưa lên cửa quan giải quyết.

Quan xử như thế này: tất cả kho vàng ấy thuộc về quốc gia và chỉ có quốc gia mới có quyền sử dụng.

Sau khi nghe xử xong, ông A và ông B mừng rỡ, hí hửng ra về...

Câu chuyện này không biết xảy ra ở đâu, nhưng hai người trên chính là người Việt Nam, tiền bối của chúng ta đó.

Các bạn suy nghĩ thế nào về câu chuyện trên ?

MỘT CÂU CHUYỆN ĐỒ-LA

Đây là câu chuyện có thật một trăm phần trăm, xảy ra trên đất nước Việt Nam vào khoảng cuối năm 1965 gì đó (hồi ấy hầu hết các báo hằng ngày đều có đăng tin này, tôi xin kể lại... cho vui)

Một bác nông dân Việt Nam nghèo khổ đã đích thân cứu một quân nhân Mỹ lạc trong rừng và đưa ông bạn Mỹ về căn cứ. Khi ông bạn Mỹ thoát hiểm, trước khi chia tay, ông bạn Mỹ đền ơn ân nhân mình một nắm giấy đô la chói lọi. Bác nông dân từ chối không nhận dù bác biết số tiền đó bác làm cả năm chưa chắc được.

Đấy ! Các bạn thấy không ! Đấy mới chính là 1 người Việt Nam sống ở giải đất Việt Nam !

TÀI NĂNG CHẾ TẠO CUNG, NỎ CỦA DÂN VIỆT THỜI CỔ

Theo ông Lê-văn-Hảo trong tác phẩm « đi tìm An Dương Vương, Mỵ Châu Trọng Thủy từ lịch sử đến thuyết truyền », năm 1959, người ta

đào được một kho tên đồng ở Chân thành Cồ Loa (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, cách Hà Nội 17 cây số). Kho này chứa gần 10 000 chiếc tên, chứng tỏ đó là một trong những kho tên giàu nhất thế giới. Ngoài ra tên đồng còn đào được nhiều nơi ở Bắc Việt và miền Bắc Trung Việt.

Ông Lê-văn-Hảo còn cho biết tuy chưa có chứng cứ rõ rệt là chiếc tên kia xuất hiện từ đời An Dương Vương nếu xác định được niên đại các chiếc tên này ở vào thời An Dương Vương, chúng ta có thể quả quyết chiếc nỏ thần làm bằng móng rùa mà thần Kim Quy ban cho vua An Dương Vương, là một phát minh vĩ đại của dân tộc Việt Nam thời cổ dùng để chống xâm lăng, nhưng các chiếc tên đó đủ để chứng tỏ tài chế tạo cung nỏ của dân Việt thời cổ

Ngoài ra, đọc tác phẩm của ông Lê văn Hảo, ta còn biết chỉ có các dân tộc ở Đông Nam Á là biết sử dụng nỏ và ống thổi mà thôi, còn dân Trung Hoa và Mông Cổ không biết, chỉ biết sử dụng cung tên.

Biết đâu về sau sẽ có thêm những chứng cứ chắc chắn chứng tỏ dân tộc Việt Nam là người phát minh ra nỏ, cũng như theo sử liệu, Hồ Nguyên Trừng là người phát minh ra súng đại bác xưa.

Dân tộc Việt Nam không hèn, có đủ cả mọi tài kể cả tài khoa học. Chỉ hiềm vì số phận hăm hiu «chữ tài liền với chữ tai một vần» lập quốc được hơn 4000 năm mà lại bị

hơn 1000 năm nô lệ, ngót 3000 năm còn lại luôn luôn phải chiến đấu chống xâm lăng, với thiên nhiên (bão tố, đói rét, lụt lội) để sống còn...

ÔNG BẢNG KIM-BÔNG : MỘT NHÀ NHO CÓ TƯ TƯỚNG CẤP TIẾN VÀ NHIỀU KIẾN THỨC KHOA HỌC.

Ông tên thật là Vũ Duy Thanh, người làng Kim Bông, tỉnh Ninh Bình, Bắc Việt, sinh đời Gia Long năm 1806

Theo «Giai thoại làng nho» của Lãng Nhân, tuy là một nhà nho ở vào một thời đại nho học cực thịnh, bảo thủ, nhưng ông Vũ Duy Thanh hết sức cấp tiến và có kiến thức khoa học không thua gì một nhà khoa học hiện đại.

Ở trường Bình Định, ông đã làm một việc đáng khen. Trong khi chấm bài, có một quyển ba dấu sơ khảo phúc khảo, giám khảo đều phê liệt đánh hỏng cả rồi. Đến lượt ông khảo, nhận kỹ ra thí sinh có tài học khác thường và xét giọng văn, chắc sau này có sự nghiệp lớn, liền phê bình, lấy vào hạng trúng tuyển. Sau khi quán quyền, thấy tên ông là Ích Khiêm. Vì có dấu phê bình của họ Vũ nên ông Ích Khiêm được đỗ cử nhân. Ông Ích Khiêm về sau quả là một văn thần võ tướng có sự nghiệp hiển hách (giai thoại làng nho, tập II, trang 125)

Đúng là một thái độ cách mạng

của một nhà nho «giám khảo» trong chế độ thi cử lụn bại đời xưa.

Nhưng ta sẽ kinh ngạc và thích thú hơn nữa nếu ta biết được kiến thức khoa học của nhà nho họ Vũ ở thời đại nho giáo độc tôn như thế nào.

«Một hôm, quan đầu lĩnh Quảng Yên đi về kinh một khối đá sắc đen tâu :

— Bọn thổ dân trong khi đào hầm đến từng đất sâu, thấy có nhiều lớp đá này, đua nhau đào lấy, đẽo làm vua bếp để thồi nấu, rồi thấy phát cháy thành ngọn lửa sức nóng đượm lăm. Cho là một thứ đá kỳ quái sinh ra để báo điềm gì chẳng, nên phải lập tức tâu trình.

Vua Tự Đức cho họp triều thần, hỏi xem ai biết là đá gì. Máy vị đại thần tâu là quái vật, xin làm lễ nhượng trừ, đề ngăn trước một tai nạn cho dân nước.

Hôm đó họ Vũ nằm bệnh ở nhà, sau nghe chuyện vội vào chầu, xin cho xem viên đá. Vừa trông thấy, ông tâu liền :

— Đá này chỉ là một vật tầm thường: không phải yêu quái gì cả. Sách Hán, vua Võ Đế đào ao Côn Minh đã từng thấy. Một vị cao tăng ở Tây Vực có nói: *Thử thị thiên địa hồi kiếp*, nghĩa là một thứ tro tàn trong một cuộc thay đổi của trời đất. Mỗi cuộc bể dâu, cỏ cây bị vùi theo vạn vật, rồi đời nọ qua đời kia kết lại như thế. Đá không phải là quái đản cần phải trừ đi, nó còn là vật hữu ích, nên tìm cách mà lợi

dụng. Vì đốt cháy được, thì có thể dùng thay cho than củi. Nếu miền ấy có nhiều thứ đá này, thì chính là nguồn lợi lớn của nước nhà, xin kíp phái quan đến tận nơi xem xét, chớ nên bỏ hoài» (trích giai thoại làng nho, tập 2, trang 127-128)

Chắc các bạn đã biết thứ đá «kỳ quái» trên là than đá ở mỏ than Hòn Gay. Tiếc vì hồi đó nhà cầm quyền không chịu nghe lời ông Bằng Kim Bằng, để nguồn lợi lớn của nước nhà cho thực dân Pháp sử dụng và làm giàu trên xương máu của dân tộc Việt Nam...

Đề hiểu rõ tầm quan trọng của than đá, ta nên nhớ rằng than đá là một trong bảy nguồn năng lượng chính đã giúp cho loài người tiến đến nền văn minh kỹ thuật hiện nay (1) gió (2), nước, (3) gỗ, (4) than đá (5) dầu hỏa, (6) năng lượng nguyên tử và (7) năng lượng mặt trời.

VỆ TINH LÀ GÌ

Vệ tinh là một vật du hành trong không gian và luôn luôn quay chung quanh một vật to hơn nó. Lộ trình của vệ tinh gọi là quỹ đạo. Mặt trăng là một vệ tinh của trái đất bởi vì quỹ đạo của mặt trăng bao quanh trái đất. Một quỹ đạo không bao giờ hoàn toàn tròn, một đôi khi quỹ đạo có dạng hình bầu dục.

Hiện giờ, loài người đã biết chế tạo vệ tinh nhân tạo. Khi các nhà bác học phóng một vật vào không gian để nó quay chung quanh mặt trời, mặt trăng hay trái đất người ta nói

rằng các nhà bác học «đặt một vệ tinh nhân tạo vào quỹ đạo»

Vệ tinh nhân tạo đầu tiên là vệ tinh Spoutnik I của Nga phóng ngày 4-10-57. Vệ tinh này quay chung quanh trái đất. Spoutnik là tiếng Nga nghĩa bạn đường. (bạn đường của mặt trăng).

CÁC LOÀI THÚ NÓI CHUYỆN VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO ?

Loài người là những sinh vật độc nhất trên quả đất có thể giao thiệp với nhau nhờ tiếng và câu, còn các loại khác chỉ giao thiệp với nhau nhờ ký hiệu. Loài chim sáo sậu khi bị đe dọa, run sợ, sẽ hét lên một tiếng để báo động cho đồng bạn biết nỗi hiểm nguy chúng đang gặp phải. Loài mèo cái sẽ kêu những tiếng «mèo ! meo !» đặc biệt để gọi các đứa con của chúng. Mỗi khi muốn tiếp đãi các bạn «ngựa» của chúng, loài ngựa sẽ «bĩ» lên. Loài ve sầu kêu gọi nhau bằng cách cho các bờ răng của đôi cánh chà xát lẫn nhau; chính sự chà xát này đã làm phát những tiếng động đặc biệt mà ta thường nghe vào những đêm mùa hạ. (đó là tiếng ve sầu).

Đặc biệt nhất là loài ong. Loài ong có một loại «ngôn ngữ bằng ký hiệu» im lặng. Người khám phá ra ngôn ngữ của loài ong là một giáo sư người Đức.

Đầu tiên, vị giáo sư này nhận thấy một đôi khi có một con ong đậu trước tổ của nó và biểu diễn một điệu vũ thật nhanh. Các con ong khác quan sát thật kỹ điệu vũ trên.

Một lát, tất cả các con ong đều cùng nhau bay đến một cánh đồng đầy hoa chỉ định bởi con ong đầu tiên.

Vị giáo sư trên bèn nghiên cứu điệu vũ này : những cái xoay bên phải xoay bên trái, những bước nhún nhảy đều có những ý nghĩa đặc biệt. Lúc nhảy múa là lúc con ong đang chỉ cho đồng bạn biết cách đến nơi cánh đồng hoa mà nó tìm được.

Vị giáo sư người Đức này tài đến nỗi khi nghiên cứu điệu vũ trên ông đã hiểu được ngôn ngữ của loài ong.

Chính ông đã quan sát điệu vũ đó và đích thân đến cánh đồng hoa chỉ dẫn bởi điệu vũ mà không nhờ con ong vào hết. Ông đã «nói chuyện» được với loài ong.

Tên vị giáo sư người Đức này tôi chưa tìm ra, bạn nào biết xin mách giúp, tôi và độc giả Tuổi Hoa xin cảm ơn bạn trước.

LÀM THẾ NÀO ĐẾM ĐƯỢC TRÊN ĐẦU CÓ BAO NHIÊU SỢI TÓC ?

Người sói đầu không có sợi tóc nào hết. Các người khác có khoảng nửa triệu sợi tóc trên đầu. Nhưng phần đông có khoảng 120.000.

Làm thế nào đếm được có bao nhiêu sợi tóc trên đầu ? Nếu chúng ta đếm được 50 sợi tóc trong 1 phút ta phải mất 10 ngày tròn trịa mới đếm xong một bộ tóc bình thường. Nhưng ta có một phương pháp giản dị hơn.

Bạn hãy vẽ một hình vuông có cạnh bằng 1 cm trên đầu của một người nào đó. Rồi bạn hãy đếm trong phạm vi hình vuông ấy có bao nhiêu

sợi tóc. Kế đó, bạn hãy đo diện tích toàn thể của da đầu và tính xem da đầu chứa được bao nhiêu hình vuông trên, Giả sử bạn thấy 1000 hình vuông và mỗi hình vuông chứa 150 sợi tóc, Người đó sẽ có một ngàn lần 150 sợi tóc trên đầu.

Bạn hãy «đè đầu» ai thử thí nghiệm xem sao ? Nhưng nếu có bị .. gì thì đừng nói tui xúi đấy nhé.

TẠI SAO CHÚNG TA NỔI DA GÀ.

Một đôi khi, lúc chúng ta kinh sợ trước một việc gì hay lúc chúng ta quá lạnh, trên da chúng ta sẽ nổi những mụn nhỏ : như thế chúng ta đã nổi da gà. Có một sợi lông đi ra từ một ống cực nhỏ ở giữa mỗi mụn.

Khi chúng ta bất thành lình bị kinh hãi quá độ, một tuyến nhỏ trốn trong cơ thể sẽ phóng ra một chất ở trong máu. Các bắp thịt nhỏ bị chất này kích thích sẽ co lại và các lông của chúng ta sẽ dựng đứng lên.

Khi chúng ta lạnh, sẽ cũng có hiện tượng như trên. Những mụn nhỏ sẽ biến mất ngay khi chúng ta được sưởi ấm.

Nếu bạn nhỡ lông một con gà, bạn sẽ hiểu ngay tại sao người ta có thành ngữ «nổi da gà». Trên da con gà có lu bù mụn nhỏ và những sợi lông gà mọc lên từ giữa mụn nhỏ đó.

Ngoài ra, một đôi khi các loài thú cũng nổi da gà khi bị kinh sợ hay giận dữ điều gì. Lúc đó, với bộ lông dựng đứng, chúng còn có thể làm kẻ thù run sợ. Khi các loài thú bị lạnh

chúng cũng nổi da gà như loài người. Lông của chúng đứng thẳng, và che chở cơ thể chúng khỏi lạnh. Như thế lông của thú vật giữ vai trò vật cách dẫn. Và ta đã hiểu tại sao một con mèo có thể ở ngoài trời mặc dù lúc đó lạnh kìa kùng. Loài chim cũng vậy: muốn khỏi lạnh, chúng chỉ cần nổi da gà cho lông đứng thẳng lên.

Loài người không được như vậy, phải mặc áo lạnh vì lông ít và ngắn quá nếu so sánh với loài thú.

Ngoài thành ngữ "nổi da gà", tiếng Việt Nam còn một thành ngữ tương đương nữa, bạn biết không?

Đó là tiếng "rợn ốc".

Hoàng-Đăng-Cấp

● Em NGUYỄN-VĂN-HOÀNG (209 Trưng-Nữ-Vương Đà-Nẵng).

Anh xin trả lời hai câu hỏi của em:

1) Theo một tài liệu và ảnh hiện có (bộ Bách-Khoa Tự-Điền Larousse Universel, cuốn I trang 359) loài người biết nuôi chó từ lâu lắm, chưa thể xác định vào thế kỷ thứ mấy.

Còn loài người bắt đầu biết nuôi chó ở tại đâu thì, theo thiên ý của anh, ở tại xứ có lịch sử dài nhất thế giới: đó là xứ Trung Hoa. Và người Trung Hoa biết nuôi chó từ thời ông... Bành Tổ!

Anh đang tìm tài liệu về vấn đề này, nếu gặp gì hay hay mới lạ, anh sẽ báo tin em biết ngay. Chờ nhé!

2) Phản lực cơ do ai nghĩ ra? Chế tạo lần đầu tiên ở đâu?

Có thể nói đây là một phát minh tập thể, do những thế hệ kế tiếp nhau của loài người thực hiện.

Phản lực cơ là phi cơ được đẩy bởi động cơ phản lực. Người đầu tiên của nhân loại nghĩ ra việc chế tạo «phi cơ» là Archytas de Tarente sống ở thế kỷ thứ tư trước. Thiên Chúa Giáng Sinh (nghĩa là trước đây khoảng 2.500 năm). Ông này đã chế một con chim nhân tạo) lẽ dĩ nhiên trước cả Léonard de Vinci. Trước khi có phi cơ thực sự, người ta bay bằng khí cầu. Danh-từ «phi cơ» hay «máy bay» được dùng lần đầu tiên, vào ngày 14-10-1897 bởi kỹ sư người Pháp Clément Ader, cha đẻ chánh thức của ngành hàng không. Còn động cơ phản lực dựa vào nguyên tắc được Isaac Newton phát biểu lần đầu tiên vào năm 1687 (em xem lại bài «động cơ phản lực» trong Tuổi Hoa số 60). Trong các động cơ phản lực, hỏa tiễn là động cơ xưa nhất được người Trung Hoa sử dụng lần đầu tiên (pháo thăng thiên). Còn các động cơ phản lực khác chỉ mới được tìm gần đây. Văn bằng sáng chế động cơ phản lực được cấp phát lần đầu tiên cho kỹ sư Pháp Lorin năm 1908. Kế đó, phải kể đến tên nhà phát minh: người Pháp (Melot, Marconnet, Hayot, Guillaume Leduc) người Anh (Whittle), người Mỹ (Lake).. Chuyến bay thí nghiệm phi cơ phản lực được thực hiện lần đầu tiên bởi phi công người Đức tên Fritz von Opel năm 1929.

Em nên nhớ có nhiều loại động cơ phản lực, như hỏa tiễn, máy phát động, tua bin phóng lực, động cơ phản lực chạy tua bin, v.v.. Còn phi cơ, cũng có nhiều loại phi cơ như phi cơ cổ điển, phi cơ phản lực, phi cơ hỏa tiễn (X-15 của Mỹ), phi cơ siêu thanh, phi cơ trực thăng v.v.. Nhân thế, anh cho em biết thêm mấy «cái đầu tiên» thuộc về phi cơ:

a) Người đầu tiên bay thẳng lên trời bởi khí cầu bị buộc dưới đất là J. Pilâtre de Rozier (ngày 15-10-1783)

2) Người đàn bà đầu tiên bay trên trời là bà Tribble (ngày 4-6-1784)

3) Người nhảy dù đầu tiên là André Garnerin (Pháp), nhảy từ trên cao 4000m ngày 22-10-1797

3) Chuyến bay phi cơ siêu thanh lần đầu tiên được thực hiện ngày 17-10-1947 bởi người Mỹ Ch Yeager,

AI LÀ THỦ-PHẠM ?

của VIVI



NHƯNG SÁNG HÔM SAU KHÍ TRỞ LẠI
THÌ CÁC TỦ BỊ LỤC TUNG VÀ HỘP
ĐỒNG TIỀN ĐÃ BIẾN MẤT ...



**ÔNG LINH MỜI ĐIỆN THOẠI CHO BÁC
TRẦN TÂN VÀ LÊ TỰ NHIÊN LÀ CỐ LIÊN MUA
KHÍ ĐẾN BẠC ANH CỨ
TIẾP ÀI KHÔNG P**

**CÓ CHỨ
BỐN NGƯỜI LẬU**



**ĐÓ LÀ ỒNG BẮ, ỒNG
ĐÃ PHÁT THƠ ... ỒNG MINH
CHỦ QUÂN CẢ PHÊ VÀ ANH
THƯ KÝ LẮNG ...**



**HỌ Ở CÙNG
PHỐ NÀY CHỨ**

VÀNG,

**BÁC CÓ THỂ CHO
CHÁU ĐỊA CHỈ CỦA
HỌ, RỒI CHÁU BÀ
CỨ ĐIỀU TRA ...**



BẠCH-LIÊN TRỎ TÀI NHẬN XÉT



TUỔI-HOA, TỜ BÁO THÂN YÊU CỦA CÁC EM



BẠCH-LIÊN TRỞ TÀI NHẬN XÉT



TUỔI HOA ĐEM LẠI SỰ VUI TƯƠI LÀNH MẠNH



TUỔI HOA ĐƯỢC SỰ TÍN NHIỆM CỦA QUÍ VỊ PHỤ HUYNH

BẠCH-LIÊN TRỞ TÀI NHẬN XÉT



TRUYỆN 1967

TUỔI HOA, TỜ BÁO XỨNG ĐÁNG VỚI GÁC EM TUỔI HOA

Số là trong buổi lễ phong chức công thần, Bình định vương thấy thiếu mặt nàog. Ngài còn đang phân vân thì một tên quân đã vào đệ một bức thư... Không biết trong thư nói gì nhưng khi đọc xong, nét mặt Vương trầm lặng. Thì ra, đó là bức thư từ biệt của Anh Thư. Trong thư nàng viết :

«Đất nước đã được độc lập. Tiệp nữ rất lấy làm sung sướng. Sung sướng vì trời không phụ dân tộc ta. Sung sướng vì tiệp nữ đã làm tròn lời trăn trối của cha già và đã trả xong nợ nước. Nhưng còn chữ hiếu chưa tròn, tiệp nữ đã bỏ mồ cha hoang lạnh, không hương khói. Giờ đây tiệp nữ phải ra đi. Đi để làm tròn hiếu đạo. Tấm thân côi cút này không biết sẽ ra sao. Ngài đừng tìm kiếm làm chi. Tiệp nữ là cánh chim trời bay mãi... »

Tuy vậy, Đức Bình định vương vẫn cho người tìm kiếm. Nhưng vô ích, bóng nàng vẫn bật tằm. Nàng đã ra đi, đi mãi để lại nỗi thương tiếc trong lòng Vương đối với người con gái khả ái mà kiều hùng ấy..

Lê-kiều-Trang.

Vui Cười :

Câm-diếc I

Một ông khách bỏ vào tay một ông lão ăn mày 5 s, rồi cúi xuống hỏi nhỏ :

— Tôi thấy hình như ông không bệnh tật gì mà sao đi ăn xin vậy ?

Ông lão : — Tại tôi câm và điếc !

Khách ! ? !

Nguyễn mệnh Khôi.



mùa
xuân
thành
phố

Mùa Xuân chim én tìm về
Cất cao giọng hát vỗ về nhân gian
Mừng vui con mắt ngỡ ngàng
Đã qua mùa lạnh trời sang Xuân rồi.
Hoa chừ nở búp xinh tươi
Cây xanh kia cũng đâm chồi lộc non
Đường đi thành phố véo von,
tiếng chim ca. Tiếng cười dòn tuổi xanh.

Mùa Xuân về nhớ mong mênh
Xa xôi ai nhắc tên mình nữa không ?
Trời xanh bỗng thoáng nét buồn.
Bán khoán rồi để túi hờn lên ml.

Kiều Thanh — (Paris)

Hộp thư Tuổi Hoa

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Thu nhật Thu, Kiều Miên, Hoài linh Sơn, Ánh Triều Dương (2), Hoa Văn Phi vân Ngọc, Khánh Mỹ, Thái Phương, Ngọc Châu, Trường Giang (bút nhóm Hoa màu trắng), Sương lệ Hà, (2) Ánh triều Dương (3) T.N.L. Huyền Nhung, Phong Hắng, Nghiêm lệ Quang, Oanh (2), Hà phương Ký (2) Lạc Thư, Trần thị Lệ Hắng, Đào Tâm, Dạ Thảo, Nguyễn xuân Hòa, Thu Hương, Hoàng trung Tín, Lam Thư, Ngọc Thùy Vân, Mai vũ Dạ, Nguyễn Minh, Hồ cầm Vân, Hương thiện Hảo — Trương Duy Lộc, Trần Bình Lành, Chó Con, Nguyễn văn Đô, Trang Thảo (2) Ly Hương, Đông Thao, Trương đình Hùng, Trương Ngẫu, Huỳnh Thái, Thùy Trinh, Huyền Phương, Minh Lệ Lê thị Phương Anh, Võ quang Bá, Xuân Nam, Trần trung Nam (2) Lương thị Kim Phấn, Đặng trần kim Quy Lương Tri, Trương Long (bút đoàn Sao trời Nam). Trần trung Nam. Dương Đức Tân (3) Hà Thế, Thệ Thủy, Trương Năng Tiến., Sương lệ Hà, Đức Thắng (bút đoàn Sao miền Nam), Ánh Triều Dương, Hoa Văn, Phan thành Phương Tha Phương, Trần Thượng Phú, Bảo Thuận, Xuân Bạch Đăng, Túy Anh, Trúc Hoàng, Pensée, Tý Hỷ, Trần Hữu Chiến, Lê dũng Mỹ, Mặc thế Vân, Oanh Vũ, Kim Hồng, Yên Lam Sơn Tử, Thanh Gia Bảo. (Văn nghệ Mây Trời Việt), Kiều Lệ Giang, Nguyễn hữu Phi. Ái ngọc Tâm, Cờ tướng (ngô thông) Mai vũ Dạ, Hà thị ngọc Thành (2) Văn Thiên, Cao thị Tri Trúc, Việt Dũng, Cầm Tú, Hoàng Dạ Thảo (2) Mai Dạ Thảo, Hoa Văn, Ánh Triều Dương (Bút Đoàn Sao trời Nam) (2), Phạm Nguyên Trang và Thụy Lan Trang (nhóm Trang), Phi Vân Ngọc, Nguyễn Minh Minh (1) Lê phát (2), Ngọc Quỳnh Giao,

GIA ĐÌNH TUỔI HOA

Trần trung Nam, Trần thị Bích Thanh, Hồng khắc Kim Hà và nhóm Tuổi thơ, Nguyễn thị Minh Tâm. Bích Liễu, Bích Lan, * Bích Thảo. Lưu Cầm Thúy, Nguyễn Bảo Thuận, Thương cầm Vi, Diễm Thảo Trang, Tý Hỷ, Pensée Kim Hồng, Trần hữu Chiến, Quý Thùy, Trương thực Hạnh, Hà thị Ngọc Thành, Nguyễn văn Nhượng, Hoài An, Lê Phát. Trần Tuấn Huệ, Kim Mỹ, Huyền Nhung, Phong Hắng, Ngọc thái Bình, Vũ thái Nam, Trần thị Lệ Hắng, Đào Tâm, Dạ Thảo, Lê Hùng Cường, Hoàng thị Minh Hồng, Lam thư, Lam Thảo Nguyễn thị Tường Vi, Lê thị Nga Hoàng. Vũ Thanh Vân, Võ châu Khâm, Trúc Vũ, Nguyễn văn Kiệu Minh Hà, Lê thị Phương Anh, Nguyễn thị Hương Thư, Võ quang Bá Nguyễn Tam Tiến, Lương thị Kim Phấn, Mễ Khuê. Trần thị kim Quyên, Yamaba, Phước Tài, Thu Hương, Trần văn Nhị, Tuyết Hạnh, Tuyết Mai, Trương Năng Tiến, Nhật Lệ, Ngọc Quỳnh Giao. Mai Ly, Mộng Trinh, Hàng Thùy Dương, Trang trang Thùy. Nguyễn Sĩ Châu Mai, Nguyễn sĩ Tuyết Huệ Văn Sinh, Đỗ thị Liên Thu Đỗ ngọc Nhận. My Lan, Tổ Lệ Uyên, Mai Bích Xuyên, Lê Mai, Trắc Ngân. (Còn nữa)

TIN THO

Phương thủy Linh (2), Hà Linh San (4), Mộng Lan (3), Trần văn Hiệp (2), Ngọc Huy (3), Phước Tài (3), Ái ngọc Tâm (2), Uyên Phương (4), Nguyễn Hoài Thắng (2), Mê Linh (2), Bạch Chi Uyên Chi (?), Duy Cường, Phương Nhung (2), Văn Yên Phương (3), H K Thy Hải Đạo (2), Bửu Đồng, Nguyệt Thanh (2), Nguyễn văn Thi (4), Sương lệ Hà, Hương thiện Hảo (2), Nguyễn xuân Hoà, Mi Mi Thủy, Trần thị Thanh Thu (4) Đặng thị thu Ba, Hà linh San (2), Bầy nai ngơ ngác (3), Ngọc thủy Vân (9), Anh Tuấn, Ngọc Lưu (2), Nguyễn Kim, Võ đức Biếc, Hương Bình (3) Xuân Mai Hương, Nguyễn xuân Hòa, Kim Hà, Văn Thanh (7), Châu Quốc Hương (2), Vũ Chính (3), Nguyễn thế Chiêu, Nguyễn minh Hùng (3), Ngọc Bảo, Nguyễn trí Dũng (3), Mai Liên (2), Thy Đoá, Châu Bình, L, Trang Thảo (2), Diệp Tử, Bùi văn Minh, Ly Hương (3), M H Xuân Đông (2), Thanh Trang (3), Trầm Vi, Lệ thương Hà (2), Trần trọng Phúc, Yên Thanh (2), Ông văn Chiến, Phước Tài (2), Mộng Thiên Thai (3), Hoài Dương, LP. Thu Lan, Bảo Ngọc Vũ (3), Nguyễn hoài Vọng (2), (Còn tiếp)

MẢNH VƯỜN CỦA BÉ

Thế Thủy (2) Thanh Loan, Ngọc Duy (3) Hoàng trần Lê Vi, Thu Tâm, Khoa Huân (3), Thái phương (2), Bé Tư, Trần đức Hùng, Mộng Lan, Kim Hải. Cao Thắng (2) Yến giao Phương (2) Phan kim Triệu (4) Lam Thư (2) Vũ văn Quyền (2) Phong Hăng (2) Nguyễn văn Nhượng, Kiều Lệ (2) Mặc Thu, Nguyễn thị Thủy Vân (2). Đỗ tư Long (6) Đỗ thị Kim Hoa (2) Thu Thủy (2), Nguyệt Thanh (2). Thương bích Như Liên, Tuấn Chính (3), Phương Việt Hưng (4), Nàng Văn (4). Hoàng nghiêm Thi, Hoàng Triều. Hoàng ngọc Thủy, Nguyễn thị Ngọc Hồng, Võ thị Mai Trang, Phong Hăng, Nguyễn sơn Miên (2) Thu hoàng Hạnh, Nguyễn minh Sơn (3) Lê ngọc Bửu, Trần thị thanh Thu, Quỳnh My, Trần ngọc Long, Hoa hoài Fượng, Lương Tri. Uyên Thi, Duy Uyên, Dạ Thảo, Kiều Thanh HTT, Ngọc Quỳnh Giao (4), Bùi thu Hăng, Lam Thảo, Dạ Thảo, Phong Hăng, Quỳnh Chi.

Quỳnh my Phương, Velo Solex (2) Nhóm Thủy Triều (5) Lệ thương Hà (3) Khoa Huân (3) Hàn giang Tử (2) Hương Bình, Thu hoàng Hạnh, Võ đức Biếc, Trần bình Lành (2), Nguyễn văn Ái, Hà lệ Hà (2), Thu Thủy (8), Đan Ly Vũ Quân Dũng, Đoàn Nam Chi, Vũ Đình,, Văn kim Loan, Trắc Ngân, (Còn tiếp)



GIẢI ĐÁP TRANH ĐỐ SỐ XUÂN

1945 Sau vụ ném 2 quả bom của Mỹ ở Quảng đảo và Trường-Kỳ, Thế giới mới có danh từ « Nguyên tử » từ đó.

Vậy thì tờ di chúc của ông Khải Anh, viết từ năm 1936 bằng viết « Nguyên tử » là giả mạo. Vì trước năm 1945 chưa có danh từ « nguyên tử » và cũng chưa có viết nguyên tử

Kỳ đầu ra mắt có vẻ « dễ ăn » nên có hơn 100 bạn đã đáp trúng. Tòa soạn sẽ gửi tặng báo biểu cho các bạn trúng giải.

TẠI SAO CẦN PHẢI CHÚ TRỌNG ĐẾN vệ sinh răng miệng?

– Chú trọng đến vệ-sinh răng miệng
tức là tăng cường việc bảo vệ sức khỏe.
Với ly tử FLUOR màu nhiệm
Perlön quyết tâm
góp công vào việc này.



Perlön

LÀ CHÌA KHÓA
MỞ ĐƯỜNG CHO CHIẾN DỊCH
DIỆT TRỪ SÂU RĂNG.



VN EXPRESS

GIÁ 7 đồng

Việt Nam - Cao Nam - Tân - P. P.